

BUSINESS FORUM MAGAZINE

VIETNAM Business Forum

THE VIETNAM CHAMBER OF COMMERCE AND INDUSTRY - **VCCI**

VOL.07, NO.1 (1520), JAN 1 - 14, 2026
ISSN 1859-0632



2026 Happy New Year

“CÚ HÍCH” CHO TĂNG TRƯỞNG HAI CON SỐ
DRIVER FOR DOUBLE-DIGIT GROWTH

May 10: 80 năm bền bỉ, sáng tạo và khát vọng vươn ra thế giới
Garco 10: 80 Years of Resilience, Innovation and Int'l Expansion

BILINGUAL

Add: 8th Floor, VCCI Building, No.9 Dao Duy Anh St, Dong Da Dist, Hanoi

Tel: (+84-24) 3577 1365 / **Fax:** (+84-24) 3577 1563, 3577 2596

Email: patent@vcci-ip.com; trademark@vcci-ip.com / **Website:** www.vcci-ip.com

VCCI Intellectual Property Sole Member Company Limited (VCCI-IP CO., LTD.), belonging to the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI), is specialized in Intellectual Property legal services. VCCI-IP was established in 1984, right after the establishment of National Office of Intellectual Property of Vietnam (NOIP) in 1982, formerly as the Patent & Trademark Bureau of VCCI.

In the course of the economic renovation and global economic integration during over 40 years, VCCI-IP has continuously developed and enhanced the professional manner with the firmly asserted position as one of the largest and most prestigious IP agencies in Vietnam. VCCI-IP has annually ranked among Vietnam's best IP agencies by intellectual property magazines.

At present, VCCI-IP has been cooperating with about 500 international law firms, representing for more than 1,000 domestic and foreign clients which are leading industrial groups, multinational corporations such as Sony, Sharp, Panasonic, Toyota, Hitachi, LG, GlaxoSmithKline, Ferarri, etc. VCCI-IP is also a member of international associations such as the International Association for the Protection of Intellectual Property (AIPPI), the International Trademark Association (INTA) and the Asian Patent Attorney Association (APAA), etc.

With a strong team of more than 70 experienced and devoted lawyers, attorneys and technical experts in various fields, VCCI-IP always commits itself to bring the best services based on close and opportune coordination with clients in establishing and protecting effectively intellectual property rights in Vietnam and foreign countries.

VCCI-IP'S AREAS OF SPECIALIZATION:

- 1 Providing information of legal framework, economic and technical environment of Vietnam and foreign countries in relation to intellectual property for domestic and foreign individuals/enterprises
- 2 Providing investigation and search services on prior art, freedom-to-operate, protection status, patentability and registrability of inventions, industrial designs, trademarks etc.,
- 3 Providing legal advice and representing for filing and prosecuting applications for inventions, industrial designs, trademarks, copyrights, plant variety, etc. of domestic and foreign individuals/enterprises
- 4 Providing legal advice and representing for filing and prosecuting international application for inventions under PCT Treaty
- 5 Providing legal advice and representing for filing and prosecuting international application for industrial design under Hague Agreement
- 6 Providing legal advice and representing for filing and prosecuting international trademark applications under Madrid Protocol/Agreement and European Community trademarks (CTM)
- 7 Providing legal advice and representing for settlement of appeals, disputes of IPRs
- 8 Providing legal advice and representing for settlement of IPRs infringement and anti-counterfeits in Vietnam and foreign countries
- 9 Providing legal services and representing for Recordal of license/assignment of IPRs and technology transfer

MỤC LỤC

HỘI NHẬP / INTEGRATION

- 2 Ngoại giao kinh tế: Đòn bẩy mở rộng thị trường và thu hút nguồn lực cho tăng trưởng
- 4 Economic Diplomacy: Leverage for Market Expansion and Resource Mobilization to Support Growth
- 6 Thúc đẩy hợp tác bền vững giữa doanh nghiệp Việt Nam và EU
- 8 Sustaining Vietnam-EU Business Cooperation

VCCI

- 10 VCCI - KCCI thúc đẩy hợp tác chiến lược về nhân lực, năng lượng và công nghệ cao
- 11 VCCI, KCCI Expand Strategic Cooperation in Human Resources, Energy, and Technology

KINH DOANH / BUSINESS

- 12 Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính - Điều kiện quyết định cho sự tăng trưởng
- 13 Efficient Deployment of Financial Resources: Decisive Condition for Growth
- 15 Xuất nhập khẩu lập kỷ lục, Việt Nam vào Top 15 thương mại toàn cầu
- 16 Vietnam Enters Top 15 Global Trading Economies
- 18 Đòn bẩy tài chính cho tăng trưởng bền vững
- 19 Financial Leverage for Sustainable Growth
- 20 Chuyển đổi xanh và kinh tế tuần hoàn: “Cú hích” cho tăng trưởng “hai con số”
- 21 Green Transition and Circular Economy: Driver for Double-Digit Growth
- 23 Chuyển đổi mô hình tăng trưởng - động lực từ TFP và đầu tư công
- 24 Growth Model Transformation Driven by TFP and Public Investment

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG / SUSTAINABLE DEVELOPMENT

- 26 564 công trình, dự án trọng điểm: Nền tảng đưa Việt Nam bước vào kỷ nguyên phát triển mới
- 28 564 Key Projects: Infrastructure Platform for New Development Era



Ảnh bìa: Hoạt động sản xuất tại Tổng Công ty May 10

ENTERPRISE / DOANH NGHIỆP

- 30 May 10: 80 năm bền bỉ, sáng tạo và khát vọng vươn ra thế giới
- 32 Garco 10: 80 Years of Resilience, Innovation and Int'l Expansion
- 34 Bác Hồ với May 10 - May 10 với Bác Hồ
- 38 Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình: 65 năm vượt khó, kiến tạo giá trị bền vững
- 40 Viet Trung Quang Binh JSC: 65 Years of Resilience and Sustainable Value Creation
- 42 Thực phẩm Sao Ta và “quả ngọt” từ hành trình ba thập kỷ phát triển
- 44 Sao Ta Foods: Three Decades of Impressive Growth and Achievement

DU LỊCH / TOURISM

- 46 Sản phẩm dịch vụ Tết: Động lực gia tăng giá trị cho du lịch Việt Nam
- 47 New Year Products and Services: Catalyst for Enhancing Vietnam's Tourism Industry



Tổng Bí thư Tô Lâm chứng kiến lễ trao thỏa thuận hợp tác giữa Petrovietnam và Công ty Kellogg Brown & Root, ngày 23/9/2024

NGOẠI GIAO KINH TẾ

Đòn bẩy mở rộng thị trường và thu hút nguồn lực cho tăng trưởng

Năm 2025, trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm và cạnh tranh chiến lược gia tăng, ngoại giao kinh tế tiếp tục được Việt Nam xác định là đòn bẩy quan trọng nhằm mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực chất lượng cao và nâng cao vị thế quốc gia.

THU HUYỀN

Việc nâng cấp quan hệ đối tác với nhiều quốc gia, cùng cách tiếp cận gắn kết hoạt động đối ngoại với xúc tiến đầu tư - thương mại đang tạo ra dư địa mới cho tăng trưởng bền vững. Năm 2025, Việt Nam tiếp tục triển khai đường lối đối ngoại toàn diện, trong đó ngoại giao kinh tế giữ vai trò trụ cột, phục vụ trực tiếp cho phát triển.

Nâng cấp quan hệ đối tác: từ thông điệp chính trị đến không gian thị trường

Năm 2025 đánh dấu bước tiến quan trọng trong đường lối đối ngoại của Việt Nam khi hàng loạt khuôn khổ Đối tác chiến lược và Đối tác chiến lược toàn diện được ký kết hoặc nâng cấp với các quốc gia như: Vương quốc Anh, Phần Lan, Nam Phi, Indonesia, Thái Lan, Singapore và New Zealand. Trong đó, nổi bật là việc làm sâu sắc quan hệ với các đối tác có quy mô thương mại - đầu tư lớn và mức độ gắn kết chuỗi cung ứng cao với Việt Nam như Singapore, Thái Lan, Vương quốc Anh và một số đối tác châu Âu. Các khuôn khổ hợp tác mới không chỉ mở rộng không gian chính trị - ngoại giao, mà quan trọng hơn, tạo nền tảng thể chế ổn định, minh bạch cho hợp tác kinh tế dài hạn.

Trong các thỏa thuận được ký kết và nâng cấp năm 2025, hợp tác kinh tế tiếp tục giữ vai trò trung tâm. Nội dung hợp tác với Singapore - đối tác đầu tư hàng đầu của Việt Nam nhiều năm liền tập trung vào phát triển trung tâm tài chính, logistics, chuyển đổi số và kinh tế xanh. Quan hệ với Thái Lan được làm sâu sắc theo hướng tăng cường kết nối chuỗi cung ứng khu vực, mở rộng đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp chế biến - chế tạo và năng lượng. Trong khi đó, đối với Vương quốc Anh, các cam kết hợp tác thương mại, tài chính và chuyển đổi năng lượng được kỳ vọng tận dụng tốt hơn dư địa từ UKVFTA, góp phần đa dạng hóa thị trường xuất khẩu trong bối cảnh thương mại toàn cầu phân mảnh.

Việc nâng cấp và mở rộng mạng lưới đối tác chiến lược trong năm 2025 cho thấy cách tiếp cận nhất quán của Việt Nam: ưu tiên chất lượng quan hệ, tập trung vào các đối tác có khả năng mang lại giá trị gia tăng cao về vốn, công nghệ và thị trường, thay vì dàn trải. Trên nền tảng đó, ngoại giao kinh tế tiếp tục được xác định là trụ cột quan trọng, phục vụ trực tiếp cho mục tiêu tăng trưởng và phát triển bền vững.

Theo Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Nguyễn Minh Vũ, việc nâng cấp quan hệ đối tác hiện nay được triển khai theo hướng thực chất, lấy hợp tác kinh tế làm trọng tâm. Các khuôn khổ Đối tác chiến lược và Đối tác chiến lược toàn diện không chỉ củng cố tin cậy chính trị, mà còn tạo hành lang ổn định, minh bạch để doanh nghiệp hai bên yên tâm mở rộng đầu tư, kinh doanh và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu.

Ở góc độ chuyên gia, Chuyên gia Kinh tế trưởng BIDV Cấn Văn Lực cho rằng, việc Việt Nam nâng cấp quan hệ với nhiều đối tác trong bối cảnh kinh tế thế giới biến động mạnh có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với ổn định và tăng trưởng. Theo ông, các khuôn khổ Đối tác chiến lược giúp Việt Nam đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, nguồn vốn và công nghệ, đồng thời giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào một số thị trường truyền thống. “Quan hệ đối tác càng được nâng tầm thì mức độ tin cậy càng cao, qua đó tạo thuận lợi cho thương mại, đầu tư và hợp tác chuỗi cung ứng”, ông Cấn Văn Lực nhận định.

Thực tế cho thấy, trong các khuôn khổ quan hệ được nâng cấp, hợp tác kinh tế không dàn trải mà tập trung vào những lĩnh vực phù hợp với ưu tiên phát triển của Việt Nam như công nghiệp chế biến - chế tạo công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, năng lượng tái tạo và logistics. Đây được xem là hướng đi giúp ngoại giao kinh tế không chỉ mở rộng thị trường theo chiều rộng, mà còn nâng cao chất lượng hội nhập theo chiều sâu.

Thúc đẩy dòng vốn FDI chất lượng cao

Một điểm nhấn nổi bật của ngoại giao kinh tế năm 2025 là sự gắn kết ngày càng chặt chẽ giữa hoạt động đối ngoại cấp cao với xúc tiến đầu tư, thương mại và kết nối doanh nghiệp. Các chuyến thăm và tiếp xúc của lãnh đạo cấp cao Việt Nam với đối tác quốc tế đều dành dung lượng đáng kể cho nội dung kinh tế, đi kèm các cuộc làm việc với tập đoàn lớn, hiệp hội doanh nghiệp và nhà đầu tư chiến lược.



Thủ tướng Phạm Minh Chính và Thủ tướng Pháp Francois Bayrou chứng kiến Lễ ký kết và trao Biên bản ghi nhớ giữa Viện hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và Ủy ban Năng lượng nguyên tử và Năng lượng thay thế Pháp, tháng 6/2025

Tại cuộc tọa đàm với các doanh nghiệp châu Âu diễn ra vào tháng 3/2025 tại Hà Nội, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã đề nghị các doanh nghiệp châu Âu tăng cường đầu tư chất lượng cao, đẩy mạnh chuyển giao công nghệ tiên tiến, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho Việt Nam, nhất là trong lĩnh vực kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế sáng tạo, kinh tế chia sẻ, năng lượng mới, tài chính xanh,...

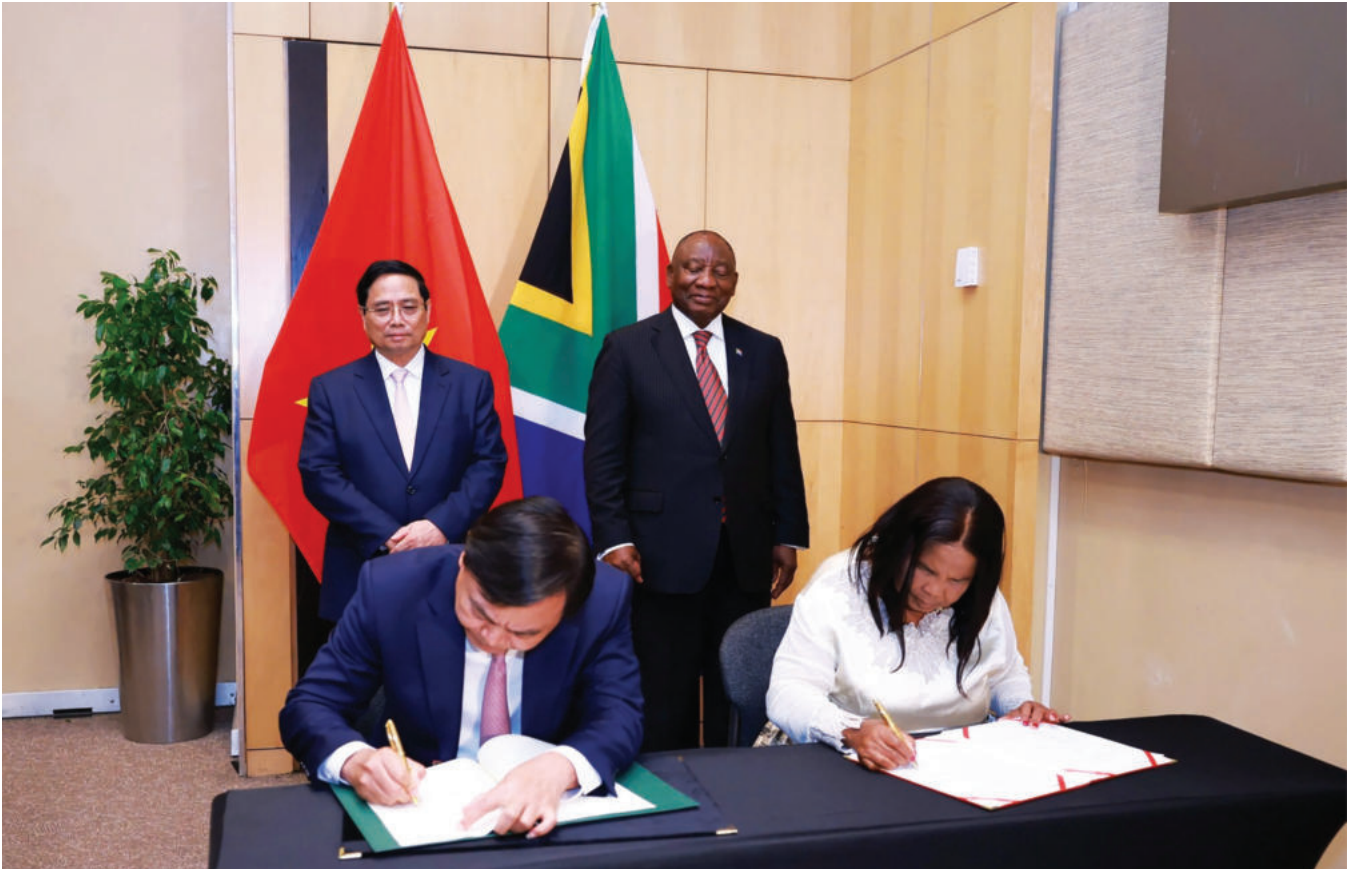
Định hướng này đang được phản ánh rõ nét trong cơ cấu dòng vốn FDI. Năm 2025, các nhà đầu tư đến từ Singapore, Thái Lan và châu Âu tiếp tục mở rộng hiện diện tại Việt Nam trong các lĩnh vực điện tử, linh kiện công nghệ cao, trung tâm dữ liệu, logistics và năng lượng tái tạo. Một số dự án điện gió, điện mặt trời quy mô lớn, cùng các dự án hạ tầng số phục vụ kinh tế số, được xúc tiến trong khuôn khổ hợp tác với các đối tác có thế mạnh về công nghệ xanh và chuyển đổi số.

Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam (EuroCham) Bruno Jaspaert cho rằng, việc Việt Nam liên tục nâng cấp quan hệ đối tác chiến lược, cùng với nỗ lực cải cách thể chế và cải thiện môi trường đầu tư đã củng cố mạnh mẽ niềm tin của các nhà đầu tư châu Âu. Theo ông, sự ổn định chính sách và định hướng phát triển bền vững là những yếu tố then chốt khiến Việt Nam tiếp tục là điểm đến hấp dẫn cho các dự án đầu tư dài hạn.

Ngoại giao kinh tế năm 2025 vì vậy không dừng lại ở việc mở rộng quan hệ hay ký kết khuôn khổ hợp tác, mà đang được cụ thể hóa bằng các dự án đầu tư, dòng vốn và cơ hội kinh doanh thực chất cho doanh nghiệp. Khi hoạt động đối ngoại cấp cao ngày càng gắn chặt với xúc tiến đầu tư, thương mại và kết nối doanh nghiệp, các quan hệ đối tác được nâng cấp sẽ tiếp tục chuyển hóa thành động lực tăng trưởng. Trên nền tảng đó, việc hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực hấp thụ vốn và tăng cường vai trò của doanh nghiệp trong nước sẽ là yếu tố quyết định để ngoại giao kinh tế phát huy hiệu quả bền vững trong giai đoạn tới. ■

ECONOMIC DIPLOMACY

Leverage for Market Expansion and Resource Mobilization to Support Growth



Prime Minister Pham Minh Chinh and President of South Africa Matamela Cyril Ramaphosa witness the signing of an MOU on agricultural cooperation between Vietnam's Ministry of Agriculture and Environment and the South African Department of Agriculture, November 2025

In 2025, amid a slow global economic recovery and rising strategic competition, economic diplomacy continued to be identified by Vietnam as an important lever to expand markets, attract high-quality resources, and enhance national standing.

THU HUYEN

The upgrading of partnership relations with many countries, together with an approach that closely links external relations with investment and trade promotion, created new space for sustainable growth. In 2025, Vietnam continued to implement a comprehensive foreign policy, in which economic diplomacy played a pillar role, directly serving development.

Upgrading partnerships: from political messages to market space

The year 2025 marked an important step in Vietnam's foreign policy as Vietnam upgraded its relations to Comprehensive Strategic Partnership with New Zealand, Indonesia, Singapore, Thailand, and the United Kingdom, and established Strategic Partnerships with many other countries. Among these, the deepening of relations with partners that have large trade and investment scale and a high level of supply chain integration with Vietnam, such as Singapore, Thailand, the United Kingdom, and several European partners, stood out. The new cooperation frameworks not only expanded the political and diplomatic space but, more importantly, created a stable and transparent institutional foundation for long-term economic cooperation.

In the agreements signed and upgraded in 2025, economic cooperation remained central. Cooperation with Singapore, Vietnam's leading investment partner for many consecutive

years, focused on the development of financial centers, logistics, digital transformation, and the green economy. Relations with Thailand were deepened to strengthen regional supply chain connectivity and expand investment in processing and manufacturing industries and energy. Meanwhile, with the United Kingdom, commitments on trade, finance, and energy transition were expected to better utilize the potential of the UK-Vietnam Free Trade Agreement (UKVFTA), contributing to the diversification of export markets amid increasingly fragmented global trade.

The upgrading and expansion of the strategic partnership network in 2025 reflected Vietnam's consistent approach: prioritizing the quality of relations and focusing on partners capable of delivering high value added in capital, technology, and markets, rather than spreading efforts broadly. On that basis, economic diplomacy continued to be defined as an important pillar, directly serving the goals of growth and sustainable development.

According to Deputy Minister of Foreign Affairs Nguyen Minh Vu, the current upgrading of partnerships is being carried out in a substantive manner, with economic cooperation as the core. Strategic Partnership and Comprehensive Strategic Partnership frameworks not only strengthen political trust but also create a stable and transparent corridor for businesses on both sides to confidently expand investment and business activities and participate more deeply in regional and global value chains.

From an expert perspective, Can Van Luc, Chief Economist of the Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV), said that Vietnam's upgrading of relations with many partners amid heightened global economic volatility carries particular significance for stability and growth. According to him, strategic partnership frameworks help Vietnam diversify export markets, sources of capital, and technology, while reducing risks associated with dependence on a limited number of traditional markets. "The higher the level of partnership, the greater the trust, thereby facilitating trade, investment, and supply chain cooperation," Can Van Luc said.

In practice, within the upgraded relationship frameworks, economic cooperation has not been spread thinly but has focused on areas aligned with Vietnam's development priorities, such as high-tech processing and manufacturing, innovation, digital transformation, renewable energy, and logistics. This is seen as a direction that enables economic diplomacy not only to expand markets in breadth but also to improve the quality of integration in depth.

Promoting high-quality FDI inflows

A prominent feature of economic diplomacy in 2025 was the increasingly close linkage between high-level external activities and investment and trade promotion and business connectivity. Visits and engagements by Vietnam's senior leaders with international partners all devoted substantial attention to economic content, accompanied by meetings with



Chairman of the Vietnamese National Assembly Tran Thanh Man and Speaker of the National Assembly of the Republic of Korea Woo Won Shik sign an MoU on bilateral parliamentary cooperation, November 2025

large corporations, business associations, and strategic investors.

At a dialogue with European enterprises held in March 2025 in Hanoi, Prime Minister Pham Minh Chinh called on European businesses to increase high-quality investment, accelerate the transfer of advanced technologies, and support the development of high-quality human resources for Vietnam, particularly in the green economy, digital economy, circular economy, creative economy, sharing economy, new energy, and green finance.

This orientation was clearly reflected in the structure of FDI inflows. In 2025, investors from Singapore, Thailand, and Europe continued to expand their presence in Vietnam in sectors such as electronics, high-tech components, data centers, logistics, and renewable energy. Several large-scale wind and solar power projects, along with digital infrastructure projects supporting the digital economy, were advanced within the framework of cooperation with partners possessing strengths in green technology and digital transformation.

Chairman of the European Chamber of Commerce in Vietnam (EuroCham) Bruno Jaspaert said that Vietnam's continuous upgrading of strategic partnerships, together with institutional reform efforts and improvements to the investment environment, has significantly reinforced the confidence of European investors. According to him, policy stability and a sustainable development orientation are key factors that have kept Vietnam an attractive destination for long-term investment projects.

Economic diplomacy in 2025 therefore did not stop at expanding relations or signing cooperation frameworks, but was translated into concrete investment projects, capital flows, and tangible business opportunities for enterprises. As high-level external activities became increasingly linked with investment and trade promotion and business connectivity, upgraded partnerships continued to be converted into growth drivers. On that basis, completing the institutional framework, improving capital absorption capacity, and strengthening the role of domestic enterprises will be decisive factors for economic diplomacy to deliver sustainable results in the coming period. ■



Tổng thư ký VCCI Trần Thị Lan Anh (thứ hai từ trái sang) tại Lễ tổng kết dự án “Thúc đẩy hợp tác với thị trường EU và khuyến khích triển khai mô hình phát triển bền vững trong doanh nghiệp Việt Nam”, ngày 18/12/2025

Thúc đẩy hợp tác bền vững giữa doanh nghiệp Việt Nam và EU

“Đối tác EU không chỉ quan tâm đến giá cả hay tiến độ giao hàng mà đặt ra những câu hỏi rất cụ thể về: nguồn gốc nguyên liệu, điều kiện sản xuất, tiêu chuẩn môi trường, lao động, và tính minh bạch của toàn bộ chuỗi cung ứng. Nếu doanh nghiệp không trả lời được những câu hỏi đó một cách rõ ràng và nhất quán, thì dù giá có cạnh tranh đến đâu, cơ hội hợp tác cũng rất mong manh”.

ANH MAI

Đây là chia sẻ của bà Hoàng Ngọc Oanh - Chuyên gia, Thạc sỹ chính sách và Luật thương mại quốc tế tại Lễ tổng kết dự án “Thúc đẩy hợp tác với thị trường EU và khuyến khích triển khai mô hình phát triển bền vững trong doanh nghiệp Việt Nam”. Dự án do VCCI thực hiện, Bộ Ngoại giao Bulgaria tài trợ thông qua Đại sứ quán Bulgaria tại Việt Nam, thu hút đồng đảo sự tham gia của các doanh nghiệp trên cả nước.

Theo bà Trần Thị Lan Anh – Tổng Thư ký VCCI, Dự án được triển khai trong bối cảnh Việt Nam đang nỗ lực hiện thực hóa các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) đến năm 2030 và tận dụng tối đa các cơ hội từ Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA). Mục tiêu xuyên suốt là nâng cao năng lực cho doanh nghiệp vừa và nhỏ (DNNVV) Việt Nam, giúp họ tiếp cận thị trường EU, áp dụng các mô hình kinh doanh bao trùm, tuân thủ các tiêu chuẩn và thực hành tốt của châu Âu, hướng tới phát triển bền vững.

Trong khuôn khổ có hạn, Dự án đã triển khai thành công một chuỗi các hoạt động thiết thực như: Diễn đàn quốc gia về phát triển bền vững và thúc đẩy quan hệ đối tác Việt Nam – EU, diễn đàn kết nối quan trọng, cập nhật chính sách mới của EU (như CSRD), tháo gỡ khó khăn và hướng dẫn doanh nghiệp thực thi EVFTA; sổ tay “Xuất khẩu sản phẩm gỗ sang EU và những điều cần biết” - tài liệu hữu ích, cung cấp kiến thức toàn diện về thị trường, tiêu chuẩn môi trường và phát triển bền vững cho doanh nghiệp ngành gỗ – ngành xuất khẩu chủ lực của Việt Nam,...

Đối với quan hệ Việt Nam – EU, Dự án đã trực tiếp góp phần thúc đẩy việc hiểu biết và thực thi EVFTA – một hiệp định thế hệ mới với những chương về phát triển bền vững và lao động rất tiến bộ. Thông qua các diễn đàn đối thoại và tài liệu hướng dẫn, hàng trăm doanh nghiệp Việt Nam đã được trang bị kiến thức để đáp ứng các yêu cầu khắt khe về vệ sinh an toàn thực phẩm (SPS), về quy tắc xuất xứ, về các tiêu chuẩn môi trường và

Đại sứ Bulgaria tại Việt Nam - Pavlin Todorov



“Năm 2025 là năm đặc biệt đối với Bulgaria và Việt Nam, khi hai nước kỷ niệm 75 năm thiết lập quan hệ ngoại giao.

Trong năm kỷ niệm quan trọng này, quan hệ song phương đã đạt được dấu mốc mới. Tổng Bí thư Tô Lâm đã có chuyến thăm chính thức Bulgaria vào tháng 10/2025. Trong chuyến thăm này, hai bên đã nhất trí nâng cấp quan hệ Bulgaria – Việt Nam lên Đối tác chiến lược.

Mục tiêu của khuôn khổ hợp tác mới là nâng tầm quan hệ cả trên bình diện song phương và đa phương, thông qua việc củng cố các cơ chế hiện có và xây dựng những cơ chế mới. Quan trọng hơn cả, quan hệ Đối tác chiến lược tập trung vào hợp tác thực chất, mang lại kết quả cụ thể, lợi ích thiết thực cho người dân hai nước, đồng thời đóng góp vào hòa bình, ổn định và thịnh vượng của khu vực và trên thế giới.

Trong khuôn khổ này, kinh tế và thương mại giữ vai trò trung tâm. Bulgaria và Việt Nam đều thể hiện mong muốn mạnh mẽ trong việc tiếp tục thúc đẩy thương mại và đầu tư song phương, dựa trên các thỏa thuận song phương và đa phương hiện có. Việc tận dụng hiệu quả các cơ hội từ EVFTA, cùng với đà tăng trưởng bền vững của nền kinh tế Việt Nam và thế mạnh cạnh tranh của các doanh nghiệp Bulgaria trong một số lĩnh vực, sẽ cho phép hai bên đạt được những kết quả cụ thể trong ngắn hạn. Thông qua sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước và cộng đồng doanh nghiệp, Bulgaria tiếp tục khẳng định vai trò là đối tác tin cậy và là cửa ngõ để doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận thị trường Liên minh châu Âu, trong khi Việt Nam có thể củng cố vị thế là đối tác chiến lược của Bulgaria tại Đông Nam Á. Sự cộng hưởng này mở ra nhiều cơ hội to lớn cho doanh nghiệp hai nước, đặc biệt trong các lĩnh vực nông nghiệp và chế biến thực phẩm, dược phẩm, công nghệ thông tin và truyền thông, cơ khí chế tạo và du lịch”.

xã hội của EU. Điều này không chỉ mở ra cánh cửa thị trường rộng lớn mà còn giúp nâng cao chính năng lực nội tại và vị thế của doanh nghiệp Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu. Dự án đã chứng minh rằng, hợp tác với EU không chỉ là thương mại, mà còn là sự chia sẻ giá trị, kinh nghiệm quản trị và cùng hướng tới một nền kinh tế xanh, tuần hoàn và có trách nhiệm.

Đối với quan hệ Việt Nam – Bulgaria, Dự án là minh chứng sinh động và cụ thể cho mối quan hệ hợp tác truyền thống và ngày càng phát triển giữa hai nước. Mặc dù sự hiện diện của cộng đồng doanh nghiệp Bulgaria tại Việt Nam chưa thật sự đông đảo, nhưng Dự án đã đặt viên gạch quan trọng để xây dựng lòng tin và kết nối trực tiếp hơn giữa cộng đồng doanh nghiệp hai nước.

“VCCI cam kết sẽ tiếp tục duy trì và mở rộng các kênh thông tin, tư vấn, kết nối doanh nghiệp với các đối tác EU và Bulgaria. Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp quan tâm tới SDGs và EVFTA sẽ được cập nhật và phát huy hiệu quả. Đồng thời sẽ chuyển giao các kết quả, khuyến nghị của Dự án tới các cơ quan hữu quan để góp phần hoàn thiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp phát triển bền vững”, bà Lan Anh khẳng định.

Theo bà Hoàng Ngọc Oanh, một chuyển biến quan trọng khi tham gia Dự án là doanh nghiệp đã ý thức hơn rất nhiều

trong việc chủ động cập nhật thông tin và các quy định của thị trường EU. Nếu như trước đây, nhiều doanh nghiệp chỉ thực sự quan tâm đến quy định khi đã phát sinh vướng mắc – khi hàng bị giữ lại, khi bị yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoặc khi đối tác đặt câu hỏi khó – thì sau Dự án, doanh nghiệp đã bắt đầu tìm hiểu sớm và có hệ thống hơn các khung pháp lý và tiêu chuẩn mới của EU.

Bà Oanh cho biết, rất nhiều doanh nghiệp đã chủ động trao đổi về các nội dung như REACH, hay Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon – CBAM. Các doanh nghiệp không còn coi đây chỉ là “yêu cầu từ phía đối tác EU”, mà đã nhìn nhận đúng bản chất: đây là những quy định mà doanh nghiệp buộc phải hiểu và chủ động tuân thủ nếu muốn duy trì quan hệ hợp tác lâu dài, ổn định với thị trường EU.

“Khi doanh nghiệp nắm được các quy định như REACH hay CBAM từ đầu, họ có thể chủ động điều chỉnh quy trình sản xuất, chuẩn bị hồ sơ, dữ liệu ngay từ khâu đầu vào, làm việc hiệu quả hơn với đối tác và đơn vị tư vấn, và đặc biệt là giảm đáng kể rủi ro về pháp lý, chi phí và thời gian trong quá trình xuất khẩu. Trong bối cảnh chi phí logistics, chi phí tuân thủ và chi phí vốn ngày càng tăng, việc giảm rủi ro chính là một lợi thế cạnh tranh rất quan trọng”, bà Oanh chia sẻ■

Sustaining Vietnam-EU Business Cooperation

“EU partners look beyond price and delivery timelines. They ask detailed questions about raw material origins, production conditions, environmental and labor standards, and supply chain transparency. Without clear and consistent answers, even highly competitive pricing offers little chance for cooperation.”

ANH MAI

This was shared by Hoang Ngoc Oanh, a specialist in international trade policy and law, at the closing ceremony of a project aimed at promoting cooperation with the EU market and encouraging sustainable development models among Vietnamese enterprises. The project was implemented by the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI) and funded by the Ministry of Foreign Affairs of Bulgaria through the Embassy of Bulgaria in Vietnam, attracting broad participation from businesses nationwide.

According to Secretary General of VCCI Tran Thi Lan Anh, the project was implemented as Vietnam works to

achieve the Sustainable Development Goals (SDGs) by 2030 and fully capitalize on opportunities from the Vietnam-EU Free Trade Agreement (EVFTA). Its core objective is to strengthen the capacity of Vietnamese small and medium-sized enterprises (SMEs), helping them access the EU market, adopt inclusive business models, comply with European standards and best practices, and move toward sustainable development.

The project delivered a range of practical activities. These included a national forum on sustainable development and Vietnam-EU partnerships, which served as a key platform to update enterprises on new EU policies such as the Corporate Sustainability Reporting Directive (CSRD), address challenges, and provide guidance on EVFTA implementation. The project also produced the handbook “Exporting Wood Products to the EU and What You Need to Know,” a practical reference offering comprehensive insights into market requirements, environmental standards, and sustainable development criteria for the wood sector, one of Vietnam’s major export industries.

For Vietnam-EU relations, the project directly supported greater understanding and more effective implementation of the EVFTA, a new-generation agreement with advanced provisions on sustainable development and labor. Through dialogue forums and guidance materials, hundreds of Vietnamese enterprises gained the knowledge needed to meet



VCCI Secretary General Tran Thi Lan Anh addresses the closing ceremony of the project aimed at promoting cooperation with the EU market and encouraging sustainable development models among Vietnamese enterprises, December 18, 2025

Bulgarian Ambassador to Vietnam - Pavlin Todorov



"The year 2025 is a very special one for Bulgaria and Vietnam. We are marking 75 years of diplomatic relations between our two countries. Since the establishment of these relations in 1950, Bulgaria and Vietnam have built a friendship based on mutual trust, equality and respect, and have developed multifaceted cooperation to the benefit of our two nations.

In this important anniversary year, our relations reached a new milestone. At the invitation of H.E. Mr. Rumen Radev, President of the Republic of Bulgaria, H.E. Mr. To Lam, General Secretary of the Central Committee of the Communist Party of Vietnam, paid an official visit to Bulgaria in October 2025. During this visit, the two sides agreed to elevate Bulgaria-Vietnam relations to the level of a Strategic Partnership.

This Strategic Partnership reflects our shared confidence in the future of our relations. It aims to raise cooperation to a new level, both bilaterally and multilaterally, by strengthening existing mechanisms and creating new ones. Most importantly, it focuses on practical cooperation and tangible results that bring real benefits to our peoples,

while contributing to peace, stability and prosperity in both our regions and beyond.

Within this framework, economy and trade play a central role. They are one of the key driving forces behind the transformation of our relations from traditional friendship to a strategic, substantive and effective partnership. Bulgaria and Vietnam have expressed a strong willingness to further develop mutual trade and investment, building on existing bilateral and multilateral agreements.

Bilateral economic and trade cooperation between Bulgaria and Vietnam has reached a stage at which tangible acceleration is both realistic and achievable. By leveraging the opportunities arising from the EU-Vietnam Free Trade Agreement (EVFTA), the sustained growth of the Vietnamese economy, and the competitive strengths of Bulgarian companies in selected sectors, concrete results can be delivered in the short term. With active coordination between public institutions and the business community, Bulgaria can further consolidate its role as a reliable partner and a gateway for Vietnamese companies to the European Union, while Vietnam can strengthen its position as Bulgaria's strategic partner in Southeast Asia. This synergy creates substantial opportunities for businesses on both sides, particularly in agriculture and food processing, pharmaceuticals, information and communication technologies, mechanical engineering, and tourism".

stringent EU requirements on sanitary and phytosanitary measures (SPS), rules of origin, and environmental and social standards. This not only expands access to a large market but also strengthens the internal capacity and global value-chain position of Vietnamese businesses. The project shows that cooperation with the EU goes beyond trade, encompassing shared values, management experience, and a common commitment to a green, circular, and responsible economy.

For Vietnam-Bulgaria relations, the project is a concrete example of the long-standing and steadily deepening partnership between the two countries. While the Bulgarian business presence in Vietnam remains modest, the project has laid an important foundation for trust-building and closer, more direct ties between the business communities of both sides.

"VCCI is committed to continuing to maintain and expand information, advisory, and business connectivity channels with partners in the EU and Bulgaria. The database of enterprises interested in the SDGs and the EVFTA will be updated and used more effectively. At the same time, the project's results and recommendations will be shared with relevant authorities to help improve policies that support sustainable business development," Lan Anh said.

According to Hoang Ngoc Oanh, a key change resulting from participation in the project is that enterprises have

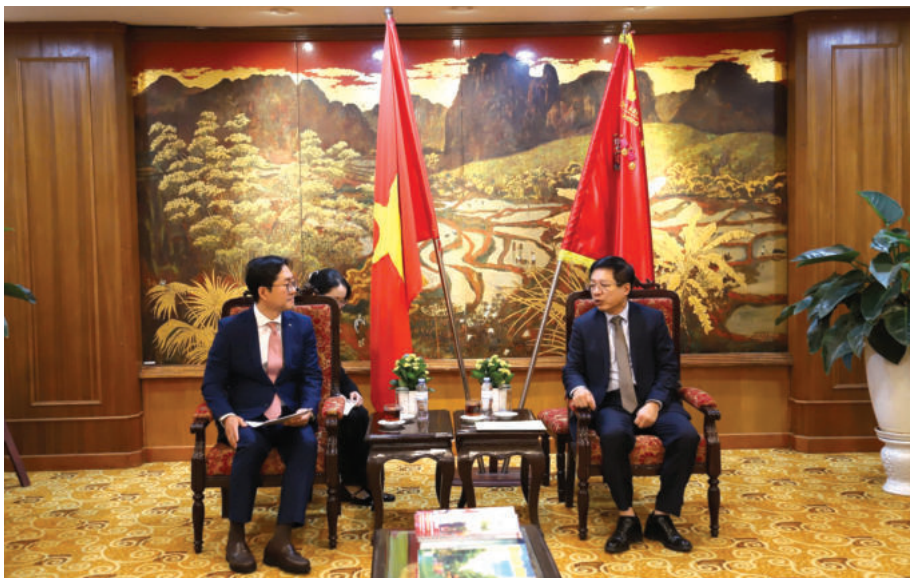
become much more proactive in updating information and regulations related to the EU market. In the past, many businesses only paid attention to compliance after problems arose, such as when shipments were delayed, additional documentation was required, or partners raised difficult questions. Following the project, enterprises have begun to study EU legal frameworks and new standards earlier and in a more systematic way.

She said that many companies have actively engaged in discussions on issues such as REACH (Registration, Evaluation, Authorization and Restriction of Chemicals), and the Carbon Border Adjustment Mechanism (CBAM). Businesses no longer see these simply as "requirements from EU partners," but recognize them as regulations that must be clearly understood and proactively complied with to maintain long-term, stable cooperation with the EU market.

"When enterprises understand regulations such as REACH or CBAM from the outset, they can proactively adjust production processes, prepare documentation and data from the input stage, work more effectively with partners and consultants, and, most importantly, significantly reduce legal, cost, and time risks in the export process. In a context where logistics costs, compliance costs, and capital costs are rising, risk reduction itself becomes a very important competitive advantage," added Oanh. ■

VCCI - KCCI thúc đẩy hợp tác chiến lược về nhân lực, năng lượng và công nghệ cao

Vừa qua, tại trụ sở VCCI Hà Nội, Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) Hồ Sỹ Hùng đã có buổi tiếp Trưởng đại diện Phòng Thương mại và Công nghiệp Hàn Quốc (KCCI) tại Việt Nam – ông Kim Hyong Mo, cùng đại diện Tập đoàn SK. Hai bên đã trao đổi về các trụ cột hợp tác mới giữa doanh nghiệp hai nước trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực, năng lượng và công nghệ cao.



Chủ tịch VCCI Hồ Sỹ Hùng (bên phải) tiếp Trưởng đại diện KCCI tại Việt Nam Kim Hyong Mo

HƯƠNG LY

Tại cuộc gặp, KCCI chúc mừng Chủ tịch VCCI Hồ Sỹ Hùng trên cương vị mới. Đáp lại, Chủ tịch VCCI khẳng định cam kết tiếp tục góp phần thúc đẩy hợp tác thực chất, bền vững giữa cộng đồng doanh nghiệp hai bên.

Một trong những nội dung trọng tâm được trao đổi là kế hoạch thành lập Trung tâm Phát triển nguồn nhân lực (HRD Center), dự kiến khai trương ngày 15/1/2026 tại tòa nhà Capital Place. Theo KCCI, Trung tâm được đầu tư khoảng 1,2 triệu USD, tập trung đào tạo chuyên sâu cho 200 sinh viên năm cuối được tuyển chọn từ các trường đại học lớn như Đại học Quốc gia, Đại học Bách Khoa, Đại học Công nghiệp và Bưu chính Viễn thông.

Chương trình đào tạo tập trung vào các lĩnh vực then chốt gồm thiết kế bán dẫn và tự động hóa, với mục tiêu trong 5 năm hình thành đội ngũ khoảng 1.000 kỹ sư trình độ cao, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp Hàn Quốc và Việt Nam.

Liên quan đến cơ chế đối thoại chính sách, KCCI đề xuất VCCI tham gia chủ trì các phiên “Business Roundtable” cùng KoCham và JCCI (Nhật Bản), nhằm phản ánh hiệu quả hơn các vướng mắc về thuế, pháp luật và hải quan của doanh nghiệp nước ngoài. Mục tiêu không chỉ dừng ở tháo gỡ khó khăn trước mắt, mà còn hướng tới xây dựng chiến lược phát triển bền vững tại Việt Nam.

Đại diện Tập đoàn SK cho biết, Tập đoàn đang triển khai các dự án điện khí LNG quy mô lớn tại Nghi Sơn (Thanh Hóa) và Quỳnh Lập (Nghệ An). Song song đó, SK phối hợp với

VinUniversity nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý nhu cầu điện năng tại Việt Nam.

Đáng chú ý, SK cũng đã trao đổi với Bộ Công Thương và Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NIC) về công nghệ lò phản ứng hạt nhân mô-đun nhỏ (SMR), lĩnh vực đang nhận được sự quan tâm của các cơ quan quản lý Việt Nam. Đại diện SK khẳng định, lãnh đạo Tập đoàn dành nhiều tâm huyết cho thị trường Việt Nam và coi đây là điểm đến chiến lược lâu dài.

Chủ tịch VCCI Hồ Sỹ Hùng bày tỏ sự ủng hộ, cho biết VCCI sẵn sàng đóng vai trò cầu nối chính sách, đặc biệt trong các lĩnh vực Việt Nam đang ưu tiên như AI và bán dẫn. Ông cũng đề xuất kết nối mô hình đào tạo của KCCI với các cơ sở có nền tảng sẵn tại Việt Nam, như Đại học Phenikaa – nơi đã đầu tư hệ thống phòng thí nghiệm bán dẫn hiện đại, gắn đào tạo với thực hành sản xuất.

Đối với các dự án LNG, Chủ tịch VCCI nhấn mạnh đây là bài toán dài hạn liên quan đến giá khí và cam kết mua điện, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa doanh nghiệp và Chính phủ. VCCI cam kết sẽ cùng KCCI cung cấp thông tin khách quan, hỗ trợ quá trình hoạch định chính sách.

Kết thúc buổi làm việc, KCCI cho biết đang chuẩn bị nội dung về đào tạo nhân lực, LNG và AI nhằm hướng tới ký kết các biên bản ghi nhớ (MoU) thực chất trong chuyến thăm Việt Nam của lãnh đạo cấp cao Hàn Quốc dự kiến diễn ra vào năm 2026.

Chủ tịch VCCI khẳng định VCCI sẽ đồng hành chặt chẽ, đồng thời kỳ vọng hợp tác không chỉ dừng ở đào tạo mà còn đưa các quy trình sản xuất thực tế vào Việt Nam, qua đó giúp doanh nghiệp trong nước tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu. ■

VCCI, KCCI Expand Strategic Cooperation in Human Resources, Energy, and Technology

Recently, at VCCI headquarters in Hanoi, Ho Sy Hung, President of the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI), met with Kim Hyong Mo, Chief Representative of the Korea Chamber of Commerce and Industry (KCCI) in Vietnam, along with representatives of SK Group. The discussions focused on new areas of cooperation between Vietnamese and Korean enterprises, particularly in human resource development, energy, and high technology.

HUONG LY

At the meeting, KCCI congratulated Ho Sy Hung on his appointment as VCCI President. In response, he reaffirmed VCCI's commitment to promoting practical and sustainable cooperation between the two business communities.

One key topic was the plan to establish a human resource development center, scheduled to open on January 15, 2026, at the Capital Place building. According to KCCI, the center will receive an investment of about US\$1.2 million and will provide advanced training for 200 selected final-year students from leading universities, including Vietnam National University, University of Science and Technology, and Hanoi University of Industry.

The training program will focus on key fields such as semiconductor design and automation, with the aim of developing a workforce of around 1,000 highly qualified engineers over five years to meet the needs of Korean and Vietnamese enterprises.

Regarding policy dialogue mechanisms, KCCI proposed that VCCI co-chair "Business Roundtable" sessions together with the Korean Chamber of Business in Vietnam (KoCham) and the Japan Chamber of Commerce and Industry (JCCI) to more effectively reflect foreign enterprises' concerns related to taxation, legal frameworks, and customs. The aim is not only to resolve immediate issues but also to help shape sustainable long-term development strategies in Vietnam.

Representatives of SK Group said the group is implementing large-scale LNG power projects in Nghi Son (Thanh Hoa) and Quynh Lap (Nghe An). At the same time, SK is working with VinUniversity to study the application of



VCCI President Ho Sy Hung receives a delegation from the Korea Chamber of Commerce and Industry

artificial intelligence (AI) in managing electricity demand in Vietnam.

Notably, SK has also held discussions with the Ministry of Industry and Trade and the National Innovation Center (NIC) on small modular reactor (SMR) nuclear technology, a field attracting growing interest from Vietnamese regulators. SK representatives affirmed that the Group's leadership is strongly committed to the Vietnamese market and views Vietnam as a long-term strategic destination.

VCCI President Ho Sy Hung expressed his support, noting that VCCI is ready to serve as a policy bridge, particularly in Vietnam's priority areas such as AI and semiconductors. He also proposed linking KCCI's training model with institutions that already have strong foundations in Vietnam, such as Phenikaa University, which has invested in a modern semiconductor laboratory system that connects training with practical production.

Regarding LNG projects, he emphasized that these are long-term issues involving gas pricing and power purchase commitments, requiring close coordination between businesses and the Government. VCCI committed to working with KCCI to provide objective information and support the policy formulation process.

At the conclusion of the meeting, KCCI said it is preparing content on human resource training, LNG, and AI with a view to signing substantive memoranda of understanding (MoUs) during the expected visit to Vietnam by senior Korean leaders in 2026.

VCCI President Ho Sy Hung affirmed that VCCI will work closely with its partners and expressed hope that cooperation will go beyond training to include bringing actual production processes into Vietnam, enabling domestic enterprises to participate more deeply in the global value chain.■

Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính

- Điều kiện quyết định cho sự tăng trưởng

Huy động và phân bổ hiệu quả nguồn lực tài chính được xác định là điều kiện then chốt để Việt Nam hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số trong giai đoạn tới. Đây là nền tảng quan trọng để Việt Nam vươn lên nhóm quốc gia có thu nhập trung bình cao vào năm 2030 và tiến tới mục tiêu trở thành nước thu nhập cao vào năm 2050.

QUỲNH ANH

Phân bổ đúng chỗ, sử dụng hiệu quả

Theo Thứ trưởng Bộ Tài chính Đỗ Thành Trung, với phương châm lấy nội lực làm chiến lược lâu dài, ngoại lực là yếu tố quan trọng, thường xuyên và mang tính đột phá, việc huy động đủ vốn là nhiệm vụ lớn, song phân bổ đúng trọng tâm, sử dụng hiệu quả và minh bạch để tạo ra giá trị gia tăng cao còn quan trọng hơn, cần được đặt lên hàng đầu.

Trong 5 năm qua, tỷ lệ huy động ngân sách nhà nước đạt khoảng 18,3% GDP, trong khi Nhà nước vẫn thực hiện giảm, gia hạn thuế, phí với quy mô khoảng 1,1 triệu tỷ đồng để hỗ trợ doanh nghiệp và phục hồi tăng trưởng. Đồng thời, tăng thu, tiết kiệm chi khoảng 1,5 triệu tỷ đồng được sử dụng cho đầu tư phát triển, quốc phòng - an ninh, khoa học - công nghệ, cải cách tiền lương, an sinh xã hội và các chương trình mục tiêu. Để đạt mục tiêu tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026 - 2030, tổng vốn đầu tư toàn xã hội được tính toán cần đạt bình quân khoảng 40% GDP. Điều này đòi hỏi phải đổi mới mạnh mẽ tư duy huy động và sử dụng nguồn lực.

Theo Thứ trưởng Đỗ Thành Trung, trọng tâm không chỉ là huy động cho đủ vốn mà quan trọng hơn là phân bổ đúng chỗ, sử dụng hiệu quả và tạo giá trị gia tăng cao. Mô hình tăng trưởng hiện tại dựa nhiều vào vốn giá rẻ, lao động giá rẻ và gia công của Việt Nam đang dần bộc lộ những giới hạn, đặt ra yêu cầu tổng vốn đầu tư toàn xã hội cần được mở rộng mạnh mẽ. Bởi vậy, chính sách tài khóa cần tiếp tục đóng vai trò kiến tạo tăng trưởng dài hạn, được điều hành chủ động, bền vững và có



Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ là yếu tố then chốt nhằm bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và hỗ trợ tăng trưởng

trọng tâm, ưu tiên cơ cấu chi ngân sách nhà nước cho đầu tư phát triển và bảo đảm an sinh xã hội.

Đặc biệt, việc tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ là yếu tố then chốt nhằm vừa bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, vừa hỗ trợ tăng trưởng cao trong bối cảnh rủi ro ngày càng gia tăng.

Cùng với đó, thị trường vốn cần tiếp tục được củng cố và phát triển để trở thành kênh huy động nguồn lực trung và dài hạn chủ yếu cho nền kinh tế, từng bước giảm áp lực lên hệ thống tín dụng ngân hàng cũng như nâng cao tính minh bạch, an toàn của thị trường.

Bên cạnh các giải pháp về tài chính - tiền tệ, việc nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước và tạo lập môi trường thuận lợi cho khu vực kinh tế tư nhân được xác định là những yếu tố quan trọng thúc đẩy tăng trưởng. Đồng thời, môi trường đầu tư kinh doanh cũng cần tiếp tục được cải thiện để kinh tế tư nhân thực sự trở thành động lực quan trọng nhất của tăng trưởng và đổi mới sáng tạo.

Đặc biệt, cải cách thể chế và xây dựng môi trường pháp lý minh bạch, ổn định được xác định là giải pháp nền tảng, có tính quyết định để giữ chân các nguồn lực tài chính và thu hút doanh nghiệp, nhất là các nhà đầu tư có chiến lược dài hạn tại Việt Nam.

Đa dạng hóa các kênh huy động vốn

TS. Nguyễn Đức Hiền, Phó Trưởng Ban Chính sách, Chiến lược Trung ương cho rằng, để đáp ứng nhu cầu vốn rất lớn cho tăng trưởng kinh tế, cần cải cách cấu trúc huy động vốn và nâng cao hiệu quả phân bổ, bởi dư địa hỗ trợ tăng trưởng kinh tế của hệ thống ngân hàng đang dần cạn kiệt. Một hệ thống tài chính và nền kinh tế phụ thuộc quá lớn vào hệ thống ngân hàng là rất rủi ro, do đó, cần phát triển đồng bộ thị trường chứng khoán, thị trường trái phiếu và các dòng vốn quốc tế, tạo nên một cấu trúc vốn cân bằng, cạnh tranh và hỗ trợ lẫn nhau.

Theo ông Hiền, Việt Nam cần đa dạng hóa các kênh huy động vốn, đồng thời quyết liệt cải thiện năng lực hấp thụ vốn của cả khu vực công và khu vực tư nhân. Ngay cả với đầu tư công, không nên chỉ dành trọng tâm cho danh mục các công trình, mà phải chú ý tới hiệu ứng tăng trưởng của các dự án đó trong thời gian tiếp theo cũng như tác động dài hạn cho nền kinh tế.

Đặc biệt, ông Hiền cho rằng, năng lực hấp thụ vốn của nền kinh tế, nhất là khu vực kinh tế tư nhân, vẫn còn là điểm nghẽn lớn. Bởi vậy, việc phát triển khu vực kinh tế tư nhân, đặc biệt là nâng cao năng lực quản trị của doanh nghiệp nhỏ và vừa, có ý nghĩa then chốt trong việc nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực tài chính.

Ông Hiền cũng nhấn mạnh, hiệu quả phân bổ và sử dụng vốn cần trở thành tiêu chí xuyên suốt trong quá trình giải ngân, áp dụng cho cả đầu tư công và đầu tư của khu vực tư nhân. Điều này đặt ra yêu cầu phải tiếp tục cải thiện chất lượng thể chế và cơ chế vận hành của nền kinh tế.

Ngoài ra, cần có tư duy mới đối với các quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp. Hiện nay, vấn đề không chỉ nằm ở việc có yêu cầu tài sản bảo đảm hay không, mà quan trọng hơn là phải xây dựng được hệ thống xếp hạng tín nhiệm và một thị trường minh bạch. Việc áp đặt cứng nhắc yêu cầu tất cả trái phiếu đều phải có tài sản bảo đảm, sẽ trở thành rào cản lớn đối với doanh nghiệp trong quá trình huy động vốn.

Việt Nam đang đứng trước yêu cầu tăng tốc mạnh mẽ trong giai đoạn phát triển sắp tới. Một trong những bài toán có ý nghĩa quyết định đối với mục tiêu tăng trưởng cao là bảo đảm nguồn vốn đủ lớn cho nền kinh tế, đồng thời sử dụng hiệu quả để thúc đẩy mô hình tăng trưởng dựa trên khoa học và đổi mới sáng tạo. Vì vậy, việc hoàn thiện thể chế huy động và phân bổ vốn, đa dạng hóa các kênh tài chính, gắn dòng vốn với nâng cao năng suất, chuyển đổi số và phát triển bền vững sẽ là chìa khóa để Việt Nam bứt phá, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiện thực hóa các mục tiêu phát triển trong giai đoạn mới. ■

EFFICIENT DEPLOYMENT OF FINANCIAL RESOURCES

Decisive Condition for Growth

Mobilizing and effectively allocating financial resources is essential for Vietnam to achieve double-digit economic growth in the coming period. It also provides a critical foundation for Vietnam to become an upper-middle-income country by 2030 and move toward high-income status by 2050.

QUYNH ANH

Allocating to the right places, using resources effectively

According to Deputy Minister of Finance Do Thanh Trung, with the guiding principle that domestic resources serve as a long-term strategy while external resources are an important, regular, and breakthrough factor, mobilizing sufficient capital is a major task. However, allocating capital to the right priorities, using it efficiently and transparently, and creating high value added are even more important and must be given top priority.

Over the past five years, state budget mobilization has reached approximately 18.3% of GDP, while the State has implemented tax and fee reductions and extensions totaling about VND1.1 quadrillion (US\$44 billion) to support businesses and economic recovery. At the same time, increased revenue and expenditure savings of around VND1.5 quadrillion (US\$60 billion) have been allocated to development investment, national defense and security, science and technology, wage reform, social security, and national target programs. To achieve the goal of double-digit growth in the 2026-2030 period, total social investment capital is estimated to need to average around 40% of GDP, requiring a fundamental shift in thinking on how resources are mobilized and used.

According to Deputy Minister Do Thanh Trung, the focus is not only on mobilizing sufficient capital, but more importantly on allocating it correctly, using it efficiently, and creating high value added. Vietnam's current growth model, which relies heavily on cheap capital, low-cost labor, and processing activities, is gradually revealing its limitations, creating the need to significantly expand total social investment. Therefore, fiscal policy must continue to play a role in fostering long-term growth, be managed proactively and sustainably, and have clear priorities, with emphasis on restructuring state budget expenditure toward development investment and ensuring social security.

In particular, strengthening close coordination between fiscal policy and monetary policy is a key factor in both maintaining





Deploying financial resources effectively is a key condition for driving sustainable development of Vietnam's economy

☞ macroeconomic stability, controlling inflation, and supporting high growth in a context of increasing risks.

At the same time, the capital market needs to continue to be strengthened and developed to become the main channel for mobilizing medium- and long-term resources for the economy, gradually reducing pressure on the banking credit system while enhancing market transparency and safety.

Alongside financial and monetary solutions, improving the efficiency of state-owned enterprises and creating a favorable environment for the private sector have been identified as important factors driving growth. At the same time, the investment and business environment needs to continue to be improved so that the private sector truly becomes the most important driver of growth and innovation.

In particular, institutional reform and the development of a transparent and stable legal environment have been identified as foundational and decisive solutions to retain financial resources and attract businesses, especially investors with long-term strategies in Vietnam.

Diversifying capital mobilization channels

Dr. Nguyen Duc Hien, Vice Chairman of the Central Commission for Policy and Strategy, said that to meet the economy's very large capital needs, Vietnam must reform its capital mobilization structure and improve allocation efficiency, as the banking system's capacity to support growth is gradually reaching its limits. An economy that relies too heavily on banks carries significant risks; therefore, the stock market, bond market, and international capital flows need to be developed in parallel to create a balanced, competitive, and mutually supportive capital structure.

Vietnam needs to diversify capital mobilization channels while decisively improving the capital absorption capacity of both the public and private sectors. Even for public

investment, the focus should not only be on project lists, but also on the growth effects of these projects in subsequent periods as well as their long-term impact on the economy.

In particular, Dr. Nguyen Duc Hien said that the economy's capital absorption capacity, especially in the private sector, remains a major bottleneck. Therefore, developing the private sector, particularly enhancing the governance capacity of small and medium-sized enterprises, is of critical importance in improving the efficiency of financial resource utilization.

He also emphasized that the efficiency of capital allocation and use must become a cross-cutting criterion throughout the disbursement process, applicable to both public investment and private sector investment. This places a requirement on continuing to improve the quality of institutions and the operating mechanisms of the economy.

In addition, a new mindset is needed regarding regulations on corporate bond issuance. Currently, the issue is not merely whether collateral is required, but more importantly the need to build a credit rating system and a transparent market. Rigidly imposing a requirement that all bonds must be secured by collateral would become a major barrier for enterprises in mobilizing capital.

Vietnam is facing the need to accelerate strongly in the next stage of development. One of the decisive challenges for achieving high growth is ensuring sufficiently large capital resources for the economy while using them effectively to promote a growth model based on science and innovation. Therefore, completing institutions for capital mobilization and allocation, diversifying financial channels, and linking capital flows with productivity enhancement, digital transformation, and sustainable development will be the key for Vietnam to break through, enhance competitiveness, and realize its development goals in the new period. ■

Xuất nhập khẩu lập kỷ lục, Việt Nam vào Top 15 thương mại toàn cầu

Lần đầu tiên trong lịch sử, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam đạt kỷ lục 920 tỷ USD, đưa nền kinh tế vào Top 15 cường quốc thương mại toàn cầu. Cùng với chuỗi 10 năm xuất siêu liên tiếp, thành quả này tiếp tục tạo bệ phóng vững chắc để hoạt động ngoại thương chuyển sang phát triển theo chiều sâu và hướng tới những mục tiêu tham vọng hơn trong năm 2026.

HƯƠNG LY

Những dấu ấn xuất khẩu nổi bật

Theo Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương), thương mại Việt Nam năm 2025 ghi nhận nhiều điểm sáng. Đến trung tuần tháng 12, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 883,7 tỷ USD và dự kiến chạm mốc 920 tỷ USD khi kết thúc năm, tăng khoảng 17% so với năm 2024. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu cả năm dự kiến vượt 470 tỷ USD, tăng khoảng 16%.

Nhìn lại hành trình hơn một thập kỷ qua, mới thấy rõ sự

phát triển mạnh trong việc mở rộng quy mô thương mại của Việt Nam: từ mức khiêm tốn 100 tỷ USD vào năm 2009, nền kinh tế đã vượt ngưỡng 900 tỷ USD. Ông Nguyễn Anh Sơn, Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) khẳng định: "Đây là thành quả của sự nỗ lực từ Chính phủ, các doanh nghiệp và sự chỉ đạo sát sao từ các cấp lãnh đạo".

Đáng chú ý, cán cân thương mại tiếp tục duy trì trạng thái bền vững. Năm 2025 đánh dấu năm thứ 10 liên tiếp Việt Nam xuất siêu, với thặng dư dự kiến trên 21 tỷ USD, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, tăng dự trữ ngoại hối và củng cố năng lực cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam.

Cơ cấu xuất khẩu cũng chuyển dịch theo hướng nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng. Số mặt hàng đạt kim ngạch trên 1 tỷ USD tăng từ 10 mặt hàng năm 2007 lên 36 mặt hàng năm 2025, qua đó giảm dần sự phụ thuộc vào một số nhóm hàng chủ lực.

Động lực tăng trưởng đến từ nhiều nhóm hàng chủ lực. Các mặt hàng công nghiệp như điện tử, máy tính, linh kiện, máy móc thiết bị tiếp tục giữ vai trò dẫn dắt, trong khi nông, lâm, thủy sản phục hồi rõ nét với các sản phẩm thế mạnh như rau quả, sầu riêng, tôm hùm. Dệt may, gỗ và sản phẩm gỗ cũng ghi nhận mức tăng tích cực, phản ánh sự cải thiện của nhu cầu toàn cầu và khả năng nắm bắt cơ hội thị trường của doanh nghiệp Việt.



Xuất khẩu nông, lâm, thủy sản phục hồi rõ nét trong năm 2025



Song song, thị trường xuất khẩu được mở rộng. Số thị trường đạt kim ngạch trên 1 tỷ USD tăng từ 27 năm 2013 lên 35 thị trường trong giai đoạn 2024 - 2025, phản ánh hiệu quả tận dụng 17 hiệp định thương mại tự do (FTA) và nỗ lực đa dạng hóa thị trường của doanh nghiệp Việt.

Vượt "sóng ngược" và áp lực kép

Những kỷ lục đạt được càng có ý nghĩa khi đặt trong bối cảnh thương mại năm 2025 đầy biến động. Ngành Công Thương đã phải điều hành xuất khẩu trong "thế gọng kìm" giữa rào cản quốc tế gia tăng và nguy cơ đứt gãy nguồn cung trong nước.

Tại Hội nghị tổng kết ngành, Thứ trưởng Bộ Công Thương Phan Thị Thắng cho biết kinh tế thế giới năm 2025 tăng trưởng chậm, trong khi chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch gia tăng, nhiều thị trường lớn siết chặt tiêu chuẩn môi trường, lao động. Đặc biệt, Hoa Kỳ - thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam đã áp dụng các chính sách thuế đối ứng, tạo áp lực cạnh tranh lớn cho hàng hóa Việt. Ở trong nước, thiên tai diễn biến cực đoan với tình trạng "bão chống bão, lũ chống lũ" gây thiệt hại nặng cho vùng nguyên liệu và hạ tầng logistics, việc duy trì chuỗi cung ứng và đảm bảo tiến độ giao hàng trở thành thách thức lớn.

Trong bối cảnh đó, điều hành vĩ mô và hỗ trợ sản xuất đóng vai trò then chốt, đặc biệt là đảm bảo nguồn điện ổn định và tháo gỡ vướng mắc cho doanh nghiệp. Ông Phạm Nguyên Hùng - Cục trưởng Cục Điện lực (Bộ Công Thương) cho biết nhiều thời điểm công tác chỉ đạo diễn ra xuyên đêm để giữ hệ thống vận hành thông suốt, tạo "bệ đỡ" cho sản xuất và xuất khẩu.

Bên cạnh đó, công tác phòng vệ thương mại được triển khai hiệu quả, giúp bảo vệ lợi ích chính đáng của hàng hóa Việt Nam trước các vụ điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp, qua đó góp phần giữ vững thị phần tại các thị trường trọng điểm.

Mục tiêu 2026: Tăng trưởng xuất khẩu 8%

Bước sang năm 2026 - năm bản lề mở ra giai đoạn phát triển mới, xuất nhập khẩu đứng trước yêu cầu đổi mới mạnh mẽ để giữ đà tăng trưởng. Thủ tướng Phạm Minh Chính đã xác định định hướng "6 tiên phong" cho ngành Công Thương, trong đó nhấn mạnh nhiệm vụ ngoại thương: tiên phong đa dạng hóa thị trường, sản phẩm và chuỗi cung ứng.

Theo Thủ tướng, tư duy tiếp cận thị trường cần chuyển dịch căn bản. Thay vì "bán cái ta có", doanh nghiệp và hệ thống Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài phải đi sâu nghiên cứu, cung cấp "cải thị trường cần", chủ động khai thác các thị trường ngách và nhu cầu mới nổi.

Trên thực tế, ngành Công Thương đã bắt đầu "đi trước mở đường" sang các khu vực tiềm năng như Trung Đông, châu Phi, Nam Âu. Việc thâm nhập thị trường Halal và tăng cường hợp tác với UAE được xem là hướng đi chiến lược, mở ra dư địa tăng trưởng lớn cho nông sản và thực phẩm chế biến của Việt Nam.

Với mục tiêu kim ngạch xuất khẩu năm 2026 tăng trên 8%, ngành Công Thương đặt trọng tâm làm mới các động lực truyền thống, đồng thời khai thác mạnh các kênh thương mại hiện đại. Thương mại điện tử xuyên biên giới đang nổi lên như "cánh tay nối dài" của xuất khẩu. Sau khi vượt mốc 30 tỷ USD năm 2025, quy mô thương mại điện tử trong nước dự kiến đạt 37 tỷ USD năm 2026, tạo điều kiện để hàng Việt tiếp cận trực tiếp người tiêu dùng toàn cầu, rút ngắn khâu trung gian.

Đặc biệt, chiến lược xuất khẩu giai đoạn tới gắn chặt với yêu cầu xanh hóa và số hóa. Đây không còn là lựa chọn mà trở thành điều kiện bắt buộc để hàng hóa Việt Nam thâm nhập các thị trường cao cấp như EU và Mỹ, đòi hỏi sự chuyển đổi đồng bộ từ sản xuất nguyên liệu, chế biến đến logistics. ■

Vietnam Enters

For the first time, Vietnam's total export-import turnover reached a record US\$920 billion, placing the country among the world's 15 largest trading economies.

Combined with a decade of consecutive trade surpluses, this milestone provides a strong foundation for Vietnam to deepen its foreign trade and pursue more ambitious goals in 2026.

HUONG LY

Export highlights

According to the Agency of Foreign Trade under the Ministry of Industry and Trade (MoIT), Vietnam's trade performance in 2025 showed many positive highlights. By mid-December, total export-import turnover reached US\$883.7 billion and was projected to hit US\$920 billion by year-end, up about 17% from 2024. Full-year export turnover was expected to exceed US\$470 billion, an increase of around 16%.

Looking back over more than a decade, Vietnam's rapid expansion in trade scale is clear. From a modest US\$100 billion in 2009, the economy has surpassed the US\$900 billion mark. Nguyen Anh Son, Director General of the Agency of Foreign Trade, said this achievement reflects the combined efforts of the Government and the business community, along with close guidance from leaders at all levels.

Notably, the trade balance remained sustainable. In 2025, Vietnam recorded its 10th consecutive year of trade surplus, with an estimated surplus of more than US\$21 billion, supporting macroeconomic stability, increasing foreign exchange reserves, and strengthening the competitiveness of Vietnamese goods.

The export structure also shifted toward higher quality and greater value added. The number of export items with turnover exceeding US\$1 billion rose from 10 in 2007 to 36 in 2025, gradually reducing reliance on a small number of key products.

Growth was driven by major product groups. Industrial goods such as electronics, computers, components, machinery, and equipment continued to lead, while agricultural, forestry, and fishery exports showed a clear recovery, particularly fruits and vegetables, durian, and

Top 15 Global Trading Economies

lobster. Textiles and garments, wood, and wood products also posted positive growth, reflecting improving global demand and Vietnamese companies' ability to capture market opportunities.

At the same time, export markets continued to expand. The number of markets with turnover exceeding US\$1 billion increased from 27 in 2013 to 35 in the 2024-2025 period, demonstrating effective use of 17 free trade agreements and the success of market diversification efforts by Vietnamese businesses.

Navigating headwinds and dual pressures

These record achievements are even more notable given the volatile trade environment in 2025. MoIT had to manage exports amid a “pincer movement” of rising international barriers and the risk of domestic supply disruptions.

At the sector's year-end conference, Deputy Minister of Industry and Trade Phan Thi Thang said that global economic growth was slow in 2025, while trade protectionism intensified and many major markets tightened environmental and labor standards. In particular, the United States, Vietnam's largest export market, applied reciprocal tariff policies, creating strong competitive pressure on Vietnamese goods. Domestically, extreme weather caused severe damage to raw material areas and logistics infrastructure, making supply chain continuity and on-time delivery major challenges.

In this context, macroeconomic management and production support played a critical role, particularly in ensuring a stable power supply and removing bottlenecks for businesses. Pham Nguyen Hung, Director General of the Electricity Authority, MoIT, said that in many cases, direction and coordination continued overnight to keep the system operating smoothly, providing a solid foundation for production and exports.

At the same time, trade remedy measures were implemented effectively to protect the legitimate interests of Vietnamese goods against anti-dumping and anti-subsidy investigations, helping to maintain market share in key markets.

2026 target: 8% export growth

Entering 2026, a pivotal year that opens a new development phase, exports and imports face the need for strong renewal to sustain growth momentum. Prime Minister



Vietnam's wood export value is projected to reach about US\$18 billion in 2025

Pham Minh Chinh has outlined the “six pioneering directions” for the industry and trade sector, highlighting foreign trade priorities, including pioneering diversification of markets, products, and supply chains.

According to the Prime Minister, market access thinking must shift fundamentally. Instead of “selling what we have,” businesses and Vietnam's overseas trade offices need to conduct in-depth research and deliver “what the market needs,” proactively tapping niche markets and emerging demand.

In line with this approach, MoIT has begun to lead the way into potential regions such as the Middle East, Africa, and Southern Europe. Expanding into Halal markets and strengthening cooperation with the UAE are seen as strategic directions, unlocking significant growth potential for Vietnam's agricultural and processed food products.

With the goal of export turnover growth exceeding 8% in 2026, MoIT is focusing on renewing traditional growth drivers while accelerating the development of modern trade channels. Cross-border e-commerce is emerging as an “extended arm” of exports. After surpassing US\$30 billion in 2025, the domestic e-commerce market is projected to reach US\$37 billion in 2026, allowing Vietnamese products to reach global consumers directly and reducing intermediary layers.

At the same time, the export strategy for the coming period is closely linked to greening and digitalization requirements. These are no longer optional but mandatory conditions for Vietnamese goods to access high-end markets such as the EU and the United States, requiring coordinated transformation across raw material production, processing, and logistics. ■

TÍN DỤNG XANH

Đòn bẩy tài chính cho tăng trưởng bền vững

Trong kịch bản trung hòa carbon, tổng nhu cầu đầu tư dài hạn cho phát triển kinh tế xanh, bền vững của Việt Nam đến năm 2050 ước khoảng 670 - 700 tỷ USD. Trong đó, riêng nhu cầu vốn cho thích ứng với biến đổi khí hậu đã lên tới khoảng 368 tỷ USD, tương đương 6,8% GDP mỗi năm. Tuy nhiên, bài toán vốn cho phát triển bền vững không chỉ nằm ở quy mô huy động mà còn ở hiệu quả sử dụng vốn.

QUỲNH ANH

Dư nợ tín dụng xanh tăng mạnh nhưng chưa cao

Theo thống kê, dư nợ tín dụng xanh tại Việt Nam đạt khoảng 750 nghìn tỷ đồng (tính đến ngày 30/11/2025), mức tăng trưởng bình quân giai đoạn từ năm 2017 đến tháng 9/2025 đạt hơn 21%/năm (cao hơn mức tăng trưởng dư nợ tín dụng chung của cả nền kinh tế). Đến nay, quy mô các tổ chức tín dụng tham gia báo cáo dư nợ xanh đã tăng từ 15 đơn vị (năm 2017) lên 58 đơn vị.

Đơn cử như tại Agribank, ngân hàng này đã xác định tăng trưởng xanh là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược kinh doanh. Tính đến quý III/2025, dư nợ tín dụng xanh của Agribank đạt 28.355 tỷ đồng với gần 40.000 khách hàng. Trong đó, năng lượng tái tạo và năng lượng sạch chiếm hơn 53%, lâm nghiệp bền vững chiếm hơn 24%, nông nghiệp xanh chiếm hơn 21% tổng dư nợ tín dụng xanh của ngân hàng. Điều này cho thấy nhu cầu vốn cho phát triển bền vững, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn đang gia tăng. Bên cạnh các lĩnh vực trên, Agribank cũng triển khai các gói tín dụng ưu đãi cho nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch và các chương trình tín dụng phục vụ các dự án xanh, góp phần thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030.

Ngân hàng Nhà nước cho biết, các ngân hàng thương mại hiện là nguồn cung vốn lớn nhất, chiếm khoảng 88% tổng dư nợ tín dụng xanh. Nguồn vốn xanh mà các ngân hàng huy động chủ yếu thông qua phát hành trái phiếu xanh và các khoản vay quốc tế. Theo số liệu của IFC, trong giai đoạn 2020 - 2025, giá trị phát hành trái phiếu xanh tại Việt Nam đạt hơn 1,5 tỷ USD.

Tuy nhiên, theo bà Phạm Thị Thanh Tùng, Phó Vụ trưởng Vụ Tín dụng các ngành kinh tế (Ngân hàng Nhà nước), mặc dù tín dụng xanh có tốc độ tăng trưởng cao, song đến nay tỷ trọng tín dụng xanh mới chỉ chiếm gần 5% tổng dư nợ tín dụng toàn nền kinh tế, trong khi tổng dư nợ đã đạt khoảng 18,2 triệu tỷ đồng.

Phát triển đồng bộ các kênh huy động vốn

Ông Nguyễn Bá Hùng - Chuyên gia kinh tế trưởng ADB Việt Nam cho rằng, bài toán vốn cho phát triển bền vững không chỉ nằm ở quy mô huy động mà còn ở hiệu quả sử dụng vốn. Bởi vậy, việc phát triển đồng bộ các kênh huy động vốn

như trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp, thị trường chứng khoán và các công cụ tài chính kết hợp công - tư là những nội dung được nhiều quốc gia triển khai.

Theo Agribank, để khơi thông dòng vốn xanh, có 05 nhóm giải pháp cần tập trung, trong đó cần xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về phát thải và năng lượng, ban hành chính sách ưu đãi cụ thể như giảm thuế và cấp bù lãi suất, tổ chức chương trình đào tạo ESG miễn phí cho doanh nghiệp, hoàn thiện khung pháp lý cho trái phiếu xanh theo chuẩn quốc tế, và đơn giản hóa thủ tục huy động vốn quốc tế.

Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Nguyễn Ngọc Cảnh cho biết, trong thời gian qua, Ngân hàng Nhà nước đã hoàn thiện hành lang pháp lý, cơ chế chính sách để thúc đẩy tín dụng xanh; nhận diện, đánh giá và quản lý rủi ro về môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng. Cùng với đó, các ngân hàng đã tích cực, chủ động phát triển các sản phẩm huy động vốn xanh, tín dụng xanh để tài trợ vốn cho các dự án mang lại lợi ích môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, các mô hình sản xuất tuần hoàn, liên kết bền vững.

Tuy nhiên, để thúc đẩy đa dạng hóa nguồn vốn cho phát triển bền vững, Phó Thống đốc Nguyễn Ngọc Cảnh cho rằng, cần làm rõ các điều kiện để thị trường vốn trở thành kênh dẫn vốn hiệu quả, bổ trợ cùng nguồn vốn tín dụng ngân hàng trong tài trợ các dự án xanh, chuyển đổi năng lượng và phát triển bền vững; cần triển khai các giải pháp phát triển thị trường vốn xanh, khuyến khích phát hành các công cụ tài chính bền vững như trái phiếu xanh, trái phiếu bền vững và cổ phiếu của các doanh nghiệp thực hành ESG. Đồng thời, cần nâng cao năng lực của doanh nghiệp và nhà đầu tư trong việc tiếp cận, sử dụng và giám sát hiệu quả các dòng vốn và sản phẩm tài chính này.

Ngoài ra, cần tổng kết thực tiễn triển khai tín dụng xanh trong khu vực ngân hàng, đánh giá kết quả đạt được, rút ra bài học kinh nghiệm và xác định định hướng tiếp theo nhằm phát huy vai trò của hệ thống ngân hàng trong việc dẫn dắt và lan tỏa dòng vốn tín dụng xanh trong nền kinh tế. Hoàn thiện các cơ chế, chính sách ưu tiên để thu hút mạnh mẽ hơn dòng vốn từ khu vực tư nhân vào các dự án xanh và tăng trưởng bền vững. Trong đó, Nhà nước giữ vai trò điều tiết thông qua việc hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, nâng cao tính minh bạch, bảo đảm an toàn và ổn định của hệ thống tài chính.

Đặc biệt, theo ông Cảnh, cần tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức tài chính, doanh nghiệp, thị trường vốn và các đối tác quốc tế nhằm huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính cho mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững của đất nước.

Được biết, Ngân hàng Nhà nước đang phối hợp với Bộ Tài chính trình Chính phủ ban hành nghị định hỗ trợ lãi suất 2%/năm từ ngân sách nhà nước cho doanh nghiệp tư nhân và hộ kinh doanh vay vốn ngân hàng để thực hiện các dự án xanh và kinh tế tuần hoàn. Dự thảo nghị định dự kiến được trình Chính phủ xem xét ban hành trong thời gian tới và có thể triển khai đầu năm 2026. Nguồn ngân sách hỗ trợ sẽ được phân bổ về các địa phương. ■

GREEN CREDIT

Financial Leverage for Sustainable Growth

Under a carbon-neutral scenario, Vietnam's long-term investment needs for green and sustainable economic development through 2050 are estimated at US\$670-700 billion. Of this total, about US\$368 billion is required for climate change adaptation alone, equal to 6.8% of GDP each year. The challenge is not only how much capital can be mobilized, but how effectively that capital is used.

QUYNH ANH

Green credit rises sharply, but remains modest

According to statistics, green credit outstanding in Vietnam reached about VND750 trillion (US\$30 billion) as of November 30, 2025. Average growth from 2017 to September 2025 exceeded 21% per year, higher than overall credit growth across the economy. To date, the number of credit institutions participating in green credit reporting has increased from 15 in 2017 to 58.

At the Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development (Agribank), green growth is defined as a core task in its business strategy. As of the third quarter of 2025, Agribank's green credit outstanding reached VND28.355 trillion (US\$1.13 billion), serving nearly 40,000 customers. Of this total, renewable and clean energy accounted for more than 53%, sustainable forestry over 24%, and green agriculture over 21% of the bank's green credit outstanding. This reflects rising demand for capital for sustainable development, particularly in agriculture and rural areas. In addition, Agribank has rolled out preferential credit packages for high-tech agriculture, clean agriculture, and financing programs for green projects, supporting implementation of the National Green Growth Strategy for 2021-2030.

The State Bank of Vietnam (SBV) said commercial banks are currently the largest capital providers, accounting for about 88% of total green credit outstanding. Green funding mobilized by banks mainly comes from green bond issuance and international loans. According to International Finance Corporation (IFC), during 2020-2025, the value of green bond issuance in Vietnam exceeded US\$1.5 billion.

However, according to Pham Thi Thanh Tung, Deputy Director General of the Credit Department for Economic Sectors (SBV), despite strong growth, green credit currently accounts for only nearly 5% of total outstanding credit across the economy, while total outstanding credit has reached about VND18.2 quadrillion.

Developing capital mobilization channels

Nguyen Ba Hung, Chief Economist at the Asian Development Bank (ADB) in Vietnam, said the capital challenge for sustainable development concerns not only the scale of mobilization but also

the efficiency of fund use. In response, many countries have developed multiple capital mobilization channels in parallel, including government bonds, corporate bonds, the stock market, and blended public-private financial instruments.

According to Agribank, unlocking green capital flows requires focus on five solution groups: building a national database on emissions and energy; introducing specific incentive policies such as tax reductions and interest rate subsidies; organizing free environmental, social, and governance (ESG) training programs for enterprises; completing the legal framework for green bonds in line with international standards; and simplifying procedures for international capital mobilization.

SBV Deputy Governor Nguyen Ngoc Canh said in recent years the State Bank has completed the legal corridor and policy mechanisms to promote green credit, as well as identification, assessment, and management of environmental and social risks in credit activities. At the same time, banks have proactively developed green capital mobilization products and green credit to finance projects delivering environmental benefits, climate change response, circular production models, and sustainable linkages.

However, to promote diversification of capital sources for sustainable development, SBV Deputy Governor Nguyen Ngoc Canh said conditions need to be clarified for the capital market to become an effective transmission channel, complementing bank credit in financing green projects, energy transition, and sustainable development. Measures are needed to develop the green capital market and encourage issuance of sustainable financial instruments such as green bonds, sustainability bonds, and shares of enterprises practicing ESG. At the same time, capacity of enterprises and investors should be strengthened to access, use, and effectively monitor these capital flows and financial products.

In addition, practical implementation of green credit in the banking sector should be reviewed, results assessed, lessons drawn, and next directions identified to further the role of the banking system in leading and spreading green credit flows across the economy. Priority mechanisms and policies should be refined to attract stronger private-sector capital into green projects and sustainable growth. In this context, the Government plays a regulatory role through improving the legal framework, enhancing transparency, and ensuring safety and stability of the financial system.

In particular, according to Canh, closer coordination is needed among government management agencies, financial institutions, enterprises, capital markets, and international partners to mobilize, allocate, and efficiently use financial resources for national green growth and sustainable development goals.

The State Bank of Vietnam is coordinating with the Ministry of Finance to submit to the Government a decree providing an interest rate subsidy of 2% per year from the state budget for private enterprises and business households that borrow bank loans to carry out green and circular economy projects. The draft decree is expected to be submitted for the Government's consideration in the near term and could take effect in early 2026. Budgetary support will be allocated to localities. ■

“Cú hích” cho tăng trưởng hai con số

Trước áp lực ngày càng gia tăng từ cạn kiệt tài nguyên và biến đổi khí hậu, chuyển đổi xanh đi đôi với kinh tế tuần hoàn không còn là lựa chọn mà trở thành yêu cầu sống còn để Việt Nam tái cấu trúc nền kinh tế. Đây chính là nền tảng then chốt để hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng hai con số đầy tham vọng giai đoạn 2026 - 2030.

HƯƠNG LY

Đột phá từ tư duy “chuyển đổi kép”

Việt Nam đang đứng trước những cột mốc lịch sử: phấn đấu đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và đến năm 2050 trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Tuy nhiên, để chạm tay vào những mục tiêu chiến lược mà Đảng đã đề ra, nền kinh tế không thể tiếp tục dựa vào mô hình thâm dụng tài nguyên cũ. Thay vào đó, giai đoạn 2026 - 2030 đòi hỏi một cú hích đột phá để vươn tới mức tăng trưởng hai con số.

Phân tích sâu về yêu cầu cấp bách này, ông Phạm Đại Dương, Phó Trưởng Ban Chính sách, Chiến lược Trung ương nhấn mạnh quan điểm phát triển mới: “Mô hình tăng trưởng mới không chỉ đặt trọng tâm vào tốc độ, mà phải bảo đảm đồng thời các yếu tố bền vững, toàn diện và bao trùm; nhấn mạnh chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh dài hạn của nền kinh tế”.

Theo ông Dương, cốt lõi của mô hình mới này nằm ở sự triển khai đồng bộ bốn chuyển đổi mang tính cách mạng: chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng và chuyển đổi nguồn nhân lực. Trong đó, ông đặc biệt nhấn mạnh sự cộng hưởng giữa chuyển đổi số và chuyển đổi xanh - hay còn gọi là “chuyển đổi kép”. “Chuyển đổi số giúp nâng cao năng suất lao động, hình thành các mô hình kinh tế số có giá trị gia tăng cao. Chuyển đổi xanh tạo nền tảng phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, không đánh đổi tương lai môi trường - xã hội để lấy tăng trưởng ngắn hạn”, ông Dương khẳng định.

Về vai trò của kinh tế tuần hoàn, bà Francesca Nardini, Phó Trưởng đại diện thường trú UNDP tại Việt Nam cho biết, việc áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn có thể giúp Việt Nam giảm 30 - 34% rác thải đô thị và hạn chế phát thải khí nhà kính



Năng lượng tái tạo là chìa khóa của chuyển đổi xanh

ở mức 40 - 70% trong giai đoạn 2030 - 2060. Những lợi ích này không chỉ góp phần thực hiện các cam kết quốc tế về khí hậu, mà còn tạo thêm việc làm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và giảm phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu. Bà khuyến nghị Việt Nam cần triển khai các dự án thí điểm để đánh giá rõ rủi ro trước khi nhân rộng quốc gia.

Ở cấp độ thực thi tại địa phương, ông Cung Trọng Cường - Giám đốc Viện Nghiên cứu Phát triển thành phố Huế chia sẻ, Huế đã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai kinh tế tuần hoàn đến năm 2035 với các chỉ tiêu rất cụ thể: đến năm 2030, năng lượng tái tạo chiếm tối thiểu 20% tổng tiêu thụ năng lượng sơ cấp và 100% chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý.

Ông Khuất Quang Hưng - Phó Tổng Giám đốc phụ trách Đối ngoại và Truyền thông Nestlé Việt Nam chia sẻ về cách tiếp cận nông nghiệp tái sinh: “Tập đoàn Nestlé xác định phát triển các hệ thống thực phẩm tái sinh là trọng tâm chiến lược toàn cầu. Tại Việt Nam, chuyển đổi xanh được doanh nghiệp triển khai xuyên suốt chuỗi giá trị cà phê, từ canh tác, chế biến đến tiêu dùng bền vững”.

Đáng chú ý, ông Hưng nhấn mạnh vai trò kết nối của doanh nghiệp khi Nestlé đảm nhiệm vị trí đồng chủ trì khối Tư nhân của Đối tác Phát triển Nông nghiệp Bền vững Việt Nam (PSAV). Thông qua cơ chế này, doanh nghiệp không chỉ hỗ trợ nông dân cải thiện sinh kế mà còn đóng góp tích cực vào việc nâng cao chất lượng và giá trị hạt cà phê Việt Nam trên bản đồ thế giới.

Ở một khía cạnh khác của kinh tế tuần hoàn là quản lý rác thải nhựa, bà Lê Thị Hồng Nhi - Giám đốc Truyền thông, Đối ngoại và Phát triển bền vững Unilever Việt Nam cho biết: “Doanh nghiệp đang thực hiện những sáng kiến trong lĩnh

vực bao bì và quản lý rác thải nhựa đối phó với những thách thức trong quá trình thu hồi và tái chế sau tiêu dùng. Các mô hình này được đo lường cụ thể về hiệu quả môi trường - kinh tế”.

Dấu ấn thể chế và bước ngoặt sáp nhập

Trong bức tranh chuyển đổi xanh tổng thể, nông nghiệp vừa là “trụ đỡ” quan trọng đóng góp trên 15% GDP, nhưng đồng thời cũng là nguồn phát thải lớn, chiếm gần 30% tổng lượng khí nhà kính toàn quốc. Từ góc độ quản lý nhà nước, việc hợp nhất Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Bộ Tài nguyên và Môi trường (thành Bộ Nông nghiệp và Môi trường) đã phản ánh tư duy quản lý mới: tiếp cận tổng thể dựa trên hệ sinh thái, gắn kết chặt chẽ tài nguyên thiên nhiên với sản xuất nông nghiệp.

Chia sẻ về sự thay đổi mang tính chiến lược này, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Lê Công Thành cho biết: “Việc hợp nhất được xem là dấu mốc quan trọng, phản ánh sự chuyển dịch sang cách tiếp cận quản lý tổng thể dựa trên hệ sinh thái, trong đó các nguồn tài nguyên thiên nhiên được gắn kết chặt chẽ với các yếu tố môi trường và khí hậu”.

Thứ trưởng Lê Công Thành cũng chia sẻ thêm những tín hiệu tích cực từ thực tiễn, đặc biệt là việc phê duyệt Đề án trồng rừng giảm phát thải giai đoạn 2025 - 2035 vào tháng 9/2025. Đây là nỗ lực cụ thể nhằm đưa lĩnh vực trồng rừng vào quỹ đạo phát thải thấp, bảo đảm an ninh lương thực.

Tuy nhiên, Thứ trưởng cũng thẳng thắn chỉ ra những điểm nghẽn thực tế: “Phần lớn doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ sở sản xuất vẫn duy trì cách làm theo phương thức truyền thống, trong khi khả năng tiếp cận vốn, công nghệ và năng lực quản trị còn hạn chế”. Bên cạnh đó, các thị trường mới như thị trường carbon hay tín chỉ đa dạng sinh học vẫn đang ở giai đoạn hình thành, thiếu sự phối hợp đồng bộ để vận hành hiệu quả.

Các chuyên gia nhận định, chuyển đổi xanh gắn với kinh tế tuần hoàn đang trở thành yếu tố then chốt để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững. Khi các sáng kiến môi trường được triển khai đồng bộ trên quy mô quốc gia và địa phương, Việt Nam có cơ hội nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm phát thải và hướng tới mục tiêu tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026 - 2030. ■

Driver for Double-Digit Growth

As pressures from resource depletion and climate change intensify, the green transition combined with the circular economy is no longer optional but essential for Vietnam’s economic restructuring. It provides a critical foundation for achieving double-digit growth in the 2026-2030 period.

HUONG LY

Breakthrough from the “dual transition” mindset

Vietnam is at a historic turning point, aiming to become a developing country with modern industry and upper-middle income by 2030, and a developed, high-income economy by 2050. To achieve these goals set by the Party, the economy can no longer depend on a resource-intensive growth model. Instead, the 2026-2030 period requires a breakthrough to achieve double-digit growth.

Addressing this urgency, Pham Dai Duong, Vice Chairman of the Central Commission for Policy and Strategy, said that the new growth model must go beyond speed and ensure sustainability, inclusiveness, and long-term competitiveness, with a focus on quality and efficiency.

According to him, the new model is built on the coordinated implementation of four key transitions: digital, green, energy, and human resources. He highlighted the close link between digital and green transitions, known as the “dual transition.” Digital transformation boosts labor productivity and creates high value-added digital economic models, while green transition underpins sustainable development and environmental protection, ensuring that short-term growth does not come at the expense of long-term environmental and social outcomes.

On the role of the circular economy, UNDP Deputy Resident Representative in Vietnam Francesca Nardini said that applying circular economy models could help Vietnam cut urban waste by 30-34% and reduce greenhouse gas emissions by 40-70% during the 2030-2060 period. Beyond supporting international climate commitments, these gains would also create jobs, drive innovation, and reduce reliance on imported raw materials. She recommended that Vietnam roll out pilot projects to assess risks before expanding them nationwide.

At the local level, Director of the Hue Institute for Development Studies Cung Trong Cuong said that Hue has proactively developed a circular economy plan through 2035 with clear targets. By 2030, renewable energy is expected to account for at least 20% of total primary energy consumption, and all municipal solid waste will be collected and treated.

Khuat Quang Hung, Deputy General Director in charge of Corporate Affairs at Nestlé Vietnam, said the company views





Digital transformation boosts value and promotes sustainable development in the agriculture sector

☞ regenerative agriculture as a core global strategic priority. In Vietnam, the green transition is being implemented across the entire coffee value chain, from cultivation and processing to sustainable consumption.

He also highlighted the connecting role of businesses, noting that Nestle serves as co-chair of the Partnership for Sustainable Agriculture in Vietnam (PSAV). Through this role, the company supports farmers in improving livelihoods while contributing to higher quality and greater value for Vietnamese coffee in global markets.

From another dimension of the circular economy, plastic waste management, Le Thi Hong Nhi, Director of Communications, Corporate Affairs, and Sustainability at Unilever Vietnam, said that businesses are rolling out initiatives in packaging and plastic waste management to address challenges in post-consumer collection and recycling. These models are measured using specific environmental and economic performance indicators.

Institutional reform and merger turning point

Within the broader green transition, agriculture plays a dual role. It is a key economic pillar, contributing more than 15% of GDP, while also being a major source of emissions, accounting for nearly 30% of national greenhouse gas output. From a governance perspective, the merger of the Ministry of Agriculture and Rural Development with the Ministry of Natural Resources and Environment into the Ministry of Agriculture and Environment reflects a new approach that adopts a

holistic, ecosystem-based framework linking natural resources closely with agricultural production.

Commenting on this strategic shift, Deputy Minister of Agriculture and Environment Le Cong Thanh said the merger marks an important milestone, signaling a move toward integrated, ecosystem-based management in which natural resources are aligned with environmental and climate considerations.

He also mentioned positive developments, notably the approval of the Low-Emission Cultivation Scheme for the 2025-2035 period in September 2025. The scheme aims to guide the cultivation sector toward a low-emission pathway while maintaining food security.

However, he also pointed out persistent bottlenecks, adding that most enterprises, cooperatives, and production facilities continue to operate using traditional methods, while access to capital, technology, and management capabilities remains limited. In addition, emerging markets such as carbon trading and biodiversity credits are still at an early stage of development and lack coordinated mechanisms for effective operation.

Experts agreed that the green transition combined with the circular economy is becoming a key driver of sustainable economic growth. With coordinated implementation of environmental initiatives at both national and local levels, Vietnam can improve production efficiency, cut emissions, and move closer to its double-digit growth target for the 2026-2030 period. ■

Chuyển đổi mô hình tăng trưởng - động lực từ TFP và đầu tư công

Để lọt vào nhóm các nền kinh tế tăng trưởng cao với GDP tăng trên 10%, Việt Nam phải chuyển đổi căn bản mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu, trong đó, hoàn thiện thể chế, cải thiện năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) và cải cách đầu tư công là những giải pháp chiến lược.

ANH MAI

Theo báo cáo của Viện Chiến lược và Chính sách kinh tế - tài chính - Bộ Tài chính (NIEF), sau 5 năm thực hiện Nghị quyết số 31/2021/QH15 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025, đến nay chỉ có 23/27 chỉ tiêu có thông tin đánh giá. Trong đó, có 10/23 chỉ tiêu có khả năng hoàn thành, 9/23 chỉ tiêu khó có khả năng hoàn thành và 4/23 chỉ tiêu dự kiến không hoàn thành. 4 chỉ tiêu không hoàn thành là: tăng năng suất lao động; số lượng các doanh nghiệp; số lượng hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; tỷ lệ hợp tác xã nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo

chuỗi giá trị; tỷ trọng chi cho khoa học và công nghệ.

Đối với 5 nhóm nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2021-2025, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 54/NQ-CP với 102 nhiệm vụ. Đến nay, 86/102 nhiệm vụ đã hoàn thành (chiếm 84,3%). Nguyên nhân khiến việc thực hiện kế hoạch tái cơ cấu nền kinh tế chưa đạt được kết quả như kỳ vọng là tiến độ xây dựng thể chế, chính sách chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển; cơ cấu kinh tế và mô hình tăng trưởng có tiến bộ nhưng chưa tạo ra nhiều thay đổi đáng kể; các ngành kinh tế chưa có chuyển dịch mạnh mẽ về tăng năng suất, nhất là khu vực công nghiệp và dịch vụ; cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập còn chậm, chưa đáp ứng kỳ vọng.

Theo PGS.TS. Lê Xuân Bá, nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM), để lọt vào nhóm các nền kinh tế tăng trưởng cao với GDP tăng trên 10%, Việt Nam không thể tiếp tục dựa vào mô hình tăng trưởng theo chiều rộng, khai thác chủ yếu vốn và tài nguyên. Yếu tố quyết định sự chuyển đổi mô hình tăng trưởng chính là TFP. Đây là thước đo hiệu quả tổng thể của các yếu tố như thể chế, quản trị quốc gia, quản trị doanh nghiệp và khoa học công nghệ...

PGS.TS. Lê Xuân Bá cho rằng, mặc dù đóng góp của TFP vào tăng trưởng GDP có xu hướng tăng (đạt khoảng 46,4% vào năm 2024), nhưng để tạo ra sự khác biệt và duy trì mức tăng trưởng hai chữ số, tỷ lệ đóng góp này cần phải được đẩy lên mức trên 50%. “Việc đột phá TFP đòi hỏi một loạt các giải



Đầu tư công vào cơ sở hạ tầng chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu vốn đầu tư công

pháp đồng bộ, mà cốt lõi là hoàn thiện thể chế kinh tế để thể chế không còn là điểm nghẽn của điểm nghẽn”, PGS.TS. Lê Xuân Bá nhấn mạnh.

Bên cạnh đó, cần thúc đẩy mạnh mẽ các mô hình kinh tế mới, đặc biệt là khu vực kinh tế tư nhân, nhằm phát huy tối đa vai trò là động lực tăng trưởng. Đối với lĩnh vực khoa học - công nghệ và năng suất, cần xây dựng các chương trình đầu tư chiến lược vào Nghiên cứu và Phát triển (R&D), ứng dụng công nghệ cao, qua đó gia tăng đáng kể đóng góp của TFP vào tăng trưởng kinh tế. Đặc biệt, cần tái cơ cấu theo chiều sâu với việc tập trung nguồn lực vào các ngành, lĩnh vực có giá trị gia tăng cao, đặc biệt là công nghiệp chế biến, chế tạo có hàm lượng công nghệ cao.

Đồng thời, đẩy mạnh phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế dữ liệu. Mô hình này đòi hỏi phải lượng hóa được các chỉ tiêu đo lường, đảm bảo an toàn kinh tế vĩ mô và giúp tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Đặc biệt, theo PGS.TS. Lê Xuân Bá, Chính phủ cần đẩy mạnh hơn nữa việc hoàn thiện thể chế và phát triển nguồn nhân lực để tạo ra sự cộng hưởng sức mạnh. Trong đó, giải pháp quan trọng là xây dựng một Nhà nước kiến tạo, liêm chính (công tâm, khách quan, có trách nhiệm giải trình) và thiết lập thể chế cho phát triển. Việc cải cách phải tạo hành lang pháp lý thông thoáng, thúc đẩy mạnh mẽ các mô hình kinh tế mới, đặc biệt là khu vực kinh tế tư nhân, nhằm phát huy tối đa vai trò là động lực tăng trưởng.

Theo TS. Cấn Văn Lực, Chuyên gia kinh tế trưởng BIDV, Thành viên Hội đồng Tư vấn chính sách tài chính, tiền tệ quốc gia, để đạt mức tăng trưởng 10% giai đoạn tới, bên cạnh việc cải thiện TFP, Việt Nam cần tiếp tục tăng đầu tư vốn. Yếu tố vốn tiếp tục đóng góp khoảng 45 - 47% cho tăng trưởng kinh tế; yếu tố lao động khoảng 5 - 6%, thấp hơn so với mức 8% hiện nay; trong khi TFP sẽ tăng lên trên 50%, so với mức khoảng 47% hiện nay.

Theo tính toán của BIDV, trong giai đoạn 2021 - 2025, đầu tư công chiếm 17,2% tổng vốn đầu tư toàn xã hội và cứ một đồng vốn đầu tư công tăng thêm sẽ kéo theo 1,61 đồng vốn đầu tư tư nhân. Tuy nhiên, cơ cấu đầu tư công vẫn chưa thực sự hợp lý, hiệu quả sử dụng vốn đang là vấn đề đáng báo động, tạo ra áp lực lớn cho mục tiêu tăng trưởng cao và chất lượng. Bởi có khoảng 80% tổng vốn đầu tư đang đổ vào cơ sở hạ tầng, trong khi chỉ còn 20% dành cho các lĩnh vực tạo ra đột phá TFP như: khoa học, công nghệ (0,45%), giáo dục (10,3%) và y tế (4,2%),... Đây là một sự phân bổ không cân xứng, kìm hãm khả năng tăng trưởng theo chiều sâu. Bên cạnh đó, tình trạng giải ngân vốn đầu tư công chậm tiến độ vẫn kéo dài, có tới gần 3.000 dự án tồn đọng vướng mắc chưa thể triển khai, gây lãng phí nguồn lực và thời gian.

Theo TS. Cấn Văn Lực, giải pháp cốt lõi là thay đổi cơ cấu chi tiêu công theo hướng phục vụ mục tiêu tăng trưởng chiều sâu, điều chỉnh cơ cấu vốn đầu tư công theo hướng giảm tỷ trọng đầu tư cho hạ tầng giao thông, năng lượng từ mức 80% hiện nay xuống còn khoảng 50 - 55% tổng vốn đầu tư công; tăng mạnh chi cho các lĩnh vực tạo TFP như chi cho giáo dục và đào tạo khoảng 20% tổng vốn (tiệm cận với mức quốc tế), tăng đầu tư cho y tế lên mức 10 - 12% và cho khoa học, công nghệ lên 3-5%,...

Đồng thời, cần hoàn thiện Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả dự án đầu tư công một cách khoa học, cập nhật (với sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế như IMF và WB); kiểm soát số lượng dự án hợp lý và rà soát, điều chỉnh kế hoạch vốn từ những dự án chậm giải ngân sang các dự án giải ngân tốt. Đặc biệt, cần phát triển đồng bộ và cân bằng hơn thị trường tài chính, tăng cường hợp tác quốc tế và đa dạng hóa kênh huy động vốn, hướng tới xây dựng Đề án cải cách toàn diện khu vực tài chính. ■

Growth Model TFP and Public

To join the group of high-growth economies with GDP growth above 10%, Vietnam must shift from an extensive growth model to an intensive, productivity-driven one. Key strategies include strengthening institutions, raising total factor productivity (TFP), and reforming public investment.

ANH MAI

According to a report by the National Institute for Economics and Finance (NIEF) under the Ministry of Finance, after five years of implementing National Assembly Resolution 31/2021/QH15 on the Economic Restructuring Plan for the 2021-2025 period, evaluation data are available for only 23 of the 27 targets. Of these, 10 are likely to be achieved, nine are unlikely to be achieved, and four are expected not to be met. The targets projected to fall short include labor productivity growth; the number of enterprises; the number of high-tech agricultural cooperatives; the share of agricultural cooperatives linked with enterprises along value chains; and the proportion of spending on science and technology.

Regarding the five key task groups for the 2021-2025 period, the Government issued Resolution 54/NQ-CP with 102 tasks. To date, 86 out of 102 tasks have been completed (accounting for 84.3%). The reasons why the economic restructuring plan has not delivered the expected results include the slow progress in developing institutions and policies that has not met development requirements in a timely manner; improvements in economic structure and growth model that have not yet generated significant changes; limited shifts toward productivity enhancement across economic sectors, particularly in industry and services; and the slow restructuring of state-owned enterprises and public service units, which has fallen short of expectations.

According to Dr. Le Xuan Ba, former Director of the Central Institute for Economic Management (now the Institute for Policy and Strategic Studies), for Vietnam to join the group of high-growth economies with GDP growth exceeding 10%, it can

Transformation Driven by Investment

no longer rely on an extensive growth model that mainly depends on capital and natural resources. The decisive factor in transforming the growth model is total factor productivity (TFP), which measures the overall efficiency of institutions, national governance, corporate governance, and science and technology.

Dr. Le Xuan Ba said that although TFP's contribution to GDP growth has been rising, reaching about 46.4% in 2024, sustaining double-digit growth requires this share to increase to more than 50%. "A breakthrough in TFP demands a comprehensive and coordinated set of solutions, with the core being the improvement of economic institutions so that they no longer represent the bottleneck of bottlenecks," he added.

In addition, it is necessary to strongly promote new economic models, particularly the private sector, in order to fully unleash its role as a growth driver. In the fields of science and technology and productivity, strategic investment programs in research and development (R&D) and high-tech application should be developed, thereby significantly increasing the contribution of TFP to economic growth. In particular, deep restructuring is required by concentrating resources on industries and sectors with high value added, especially high-tech processing and manufacturing.

At the same time, it is essential to accelerate the development of the green economy, digital economy, circular economy, and data economy. This model requires the quantification of measurement indicators, ensuring macroeconomic safety, and enabling deeper participation in global value chains.

Notably, according to Dr. Le Xuan Ba, the Government needs to further accelerate institutional improvement and human resource development to create synergistic strength. A key solution is to build a developmental and integrity-based State (impartial, objective, and accountable) and establish institutions for development. Reforms must create an open legal corridor, strongly promote new economic models, particularly the private sector, in order to maximize its role as a growth driver.

According to Dr. Can Van Luc, Chief Economist of the Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV) and a member of the National Financial and Monetary Policy Advisory Council, to achieve a 10% growth rate in the coming period, Vietnam must continue to increase capital investment in addition to improving total factor productivity (TFP). Capital is expected to contribute around 45-47% to economic growth, labor about 5-6%, down from the current level of around 8%, while TFP is projected to rise to above 50%, compared with approximately 47% at present.

According to BIDV's calculations, during the 2021-2025 period, public investment accounted for 17.2% of total social investment, and every additional unit of public investment capital generated 1.61 units of private investment capital. However, the structure of public investment remains



Public investment is being strongly focused on strategic infrastructure projects to create new development opportunities

insufficiently rational, and capital use efficiency is an alarming issue, creating significant pressure on high and quality growth objectives. Specifically, about 80% of total investment capital has flowed into infrastructure, while only 20% has been allocated to sectors that generate TFP breakthroughs such as science and technology (0.45%), education (10.3%), and healthcare (4.2%). This is an imbalanced allocation that constrains the capacity for intensive growth. In addition, delays in public investment disbursement have persisted, with nearly 3,000 stalled projects facing unresolved obstacles and unable to be implemented, resulting in waste of resources and time.

According to Dr. Can Van Luc, the core solution is to change the structure of public spending toward serving intensive growth objectives, adjusting the structure of public investment capital by reducing the share allocated to transport and energy infrastructure from the current 80% to around 50-55% of total public investment capital; sharply increasing spending on TFP-generating areas such as education and training to about 20% of total capital (approaching international levels), raising investment in healthcare to 10-12%, and in science and technology to 3-5%.

At the same time, it is necessary to complete a scientific and up-to-date set of criteria for evaluating the effectiveness of public investment projects, with support from international organizations such as the IMF and the World Bank; control the number of projects more effectively; and review and adjust capital plans by reallocating funds from slow-disbursing projects to those with strong disbursement performance. In particular, the financial market needs to be developed in a more synchronized and balanced manner, international cooperation strengthened, and capital mobilization channels diversified, toward the formulation of a comprehensive financial sector reform scheme. ■

564 CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM

Nền tảng đưa Việt Nam bước vào kỷ nguyên phát triển mới

Sau 3 lễ khởi công, khánh thành các công trình, dự án lớn, trọng điểm quốc gia đồng loạt trên cả nước trong năm 2025, Việt Nam đã có 564 công trình, dự án với tổng mức đầu tư trên 5,14 triệu tỷ đồng, trong đó nguồn vốn tư nhân là chủ yếu với trên 3,8 triệu tỷ đồng (chiếm 74,6%), nguồn vốn nhà nước là 1,3 triệu tỷ đồng (chiếm 25,4%); đã có gần 140 công trình lớn hoàn thành, đưa vào khai thác, sử dụng hiệu quả.

ANH MAI

Những công trình, dự án hạ tầng kinh tế - xã hội được khởi công, khánh thành trong thời gian qua chính là những tiền đề, nền tảng quan trọng cho hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới.

Tại lễ khởi công, khánh thành và thông xe kỹ thuật các công trình, dự án chào mừng Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính khẳng định, nhờ sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, các địa phương và nhân dân cả nước dưới sự lãnh đạo của Đảng, trong nhiệm kỳ vừa qua, hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của đất nước có bước phát triển đột phá với nhiều công trình quy mô lớn, đồng bộ, hiện đại, có tính kết nối, lan tỏa và tạo nền tảng định hướng cho tương lai từ đường bộ cao tốc, sân bay, cảng biển đến hạ tầng số, hạ tầng năng lượng, hạ tầng y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao và an sinh xã hội... được đầu tư và hoàn thành trong thời gian ngắn kỷ lục, tiến độ thần tốc, chất lượng năng cao, góp phần làm thay đổi diện mạo đất nước, phát huy vai trò là động lực tăng trưởng quan trọng và mở ra không gian phát triển mới cho tất cả các vùng, các miền trên phạm vi cả nước.

Ngày 19/4/2025, nhân dịp kỷ niệm 50 năm Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, đã có 80 công trình hạ tầng lớn, trọng điểm được khởi công, khánh thành đồng loạt, với tổng vốn đầu tư khoảng 445.000 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách nhà nước là



Tổng Bí thư Tô Lâm, Thủ tướng Phạm Minh Chính cùng các lãnh đạo Đảng và Nhà nước tham dự buổi lễ lễ khánh thành, khởi công đồng loạt 250 công trình, dự án trên khắp cả nước

185.000 tỷ đồng; vốn ngoài ngân sách là 260.000 tỷ đồng. Trong số 80 công trình dự án này, có 40 dự án thuộc lĩnh vực giao thông; 12 dự án xây dựng công nghiệp và dân dụng, 12 dự án giáo dục, 9 dự án văn hóa xã hội, 5 dự án y tế cộng đồng và 2 dự án công trình thủy lợi.

Ngày 19/8/2025, nhân dịp kỷ niệm 80 năm Ngày Cách mạng Tháng Tám thành công và Quốc khánh 2/9, Việt Nam đã khởi công, khánh thành 250 công trình, dự án với tổng mức đầu tư 1,28 triệu tỷ đồng, trong đó có 89 dự án, công trình khánh thành; 161 dự án, công trình khởi công. Trong số các dự án, nguồn vốn Nhà nước có 129 dự án với tổng mức đầu tư 478.000 tỷ đồng (chiếm 37%) và 121 dự án, công trình được đầu tư từ các nguồn vốn khác với tổng mức đầu tư 802.000 tỷ đồng (chiếm 63%). Vốn FDI có 5 dự án với tổng vốn đầu tư khoảng 54.000 tỷ đồng.

Trong số 250 dự án, có tới 8 công trình quan trọng quốc gia, hàng chục dự án nhóm A và cả trăm dự án nhóm B, C với quy mô lớn, trải rộng từ quốc phòng, hạ tầng giao thông, dân dụng - đô thị, công nghiệp, nông nghiệp, nông thôn, giáo dục, y tế đến công trình văn hóa, thể thao. Đặc biệt, nhiều công trình tiêu biểu đã rút ngắn tiến độ so với kế hoạch nhiều năm, cho thấy quyết tâm và nỗ lực vượt bậc của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và lực lượng thi công.

Ngày 19/12/2025, nhân kỷ niệm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến năm 1946 và chào mừng

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Việt Nam tiếp tục khởi công, khánh thành, thông xe kỹ thuật 234 công trình, dự án trọng điểm, trong đó, 86 công trình được khánh thành, thông xe kỹ thuật với tổng mức đầu tư trên 378 nghìn tỷ đồng; 148 công trình được khởi công với tổng vốn đầu tư trên 3 triệu tỷ đồng.

Đây là những công trình dự án, với quy mô lớn, kỹ thuật phức tạp, đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội với những “điểm nhấn”: có tổng số vốn đầu tư lớn nhất (trên 3,4 triệu tỷ đồng); nguồn vốn tư nhân tham gia lớn nhất (gần 2,8 triệu tỷ đồng, chiếm trên 82%); và có dự án đầu tư với quy mô đầu tư lớn nhất (Khu đô thị thể thao Olympic với số vốn 925 nghìn tỷ đồng).

Như vậy, sau 3 lễ khởi công, khánh thành các công trình, dự án lớn, trọng điểm quốc gia đồng loạt trên cả nước trong năm 2025, Việt Nam đã có 564 công trình, dự án với tổng mức đầu tư trên 5,14 triệu tỷ đồng.

Trong đó, đã khánh thành, thông xe kỹ thuật gần 3.200km đường bộ cao tốc, gồm cao tốc Bắc - Nam tuyến chính, các tuyến cao tốc Đông - Tây, 325km nút giao, đường dẫn, hơn 1.700km đường ven biển; đón chuyển bay đầu tiên tại Sân bay Long Thành; đưa vào sử dụng Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia; các dự án năng lượng trọng điểm (như đường dây 500kV mạch 3 Quảng Bình - Hưng Yên, Nhiệt điện Thái Bình 2, Điện khí LNG Nhơn Trạch 3&4, Thủy điện Hòa Bình mở rộng...); khai thác các dự án cảng biển lớn (Lạch Huyện, Cái Mép - Thị Vải, Luồng Sông Hậu); các dự án bệnh viện lớn (như Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Việt Đức cơ sở 2, Bệnh viện Trung ương Huế...); xóa nhà tạm, nhà dột nát về đích trước hạn 5 năm 4 tháng; hoàn thành mục tiêu trên

102 nghìn căn nhà ở xã hội trong năm 2025, bảo đảm “an cư lạc nghiệp”, mang lại hạnh phúc cho người dân; khởi công 100 trường phổ thông liên cấp bán trú tại khu vực biên giới.

Theo Thủ tướng Phạm Minh Chính, trong năm 2026 và thời gian tới, Đảng, Nhà nước đã xác định mục tiêu phấn đấu tăng trưởng 2 con số, trong đó phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được xác định rõ là một trong ba đột phá chiến lược.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các cấp, các ngành, các địa phương, các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục phát huy hơn nữa những thành tựu đạt được, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, tập trung thực hiện “5 bảo đảm” trong đầu tư, phát triển các công trình, dự án hạ tầng kinh tế - xã hội, bao gồm: Bảo đảm thể chế thông thoáng, hạ tầng thông suốt, quản trị thông minh, cách làm thông dụng, hợp tác thông hiểu; Bảo đảm nguồn lực, nguồn cung vật liệu, tiến độ, chất lượng công trình; Bảo đảm tiến độ giải phóng mặt bằng, tái định cư, ổn định cuộc sống cho nhân dân, nơi ở mới tốt hơn hoặc bằng nơi ở cũ; Bảo đảm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, không đội vốn, không tham nhũng, tiêu cực, thất thoát, lãng phí; và Bảo đảm đầu tư đến đâu, hiệu quả đến đó, mang lại lợi ích thiết thực nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

“Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cam kết sẽ tiếp tục đóng vai trò trung tâm kiến tạo, đồng hành, tạo điều kiện thuận lợi nhất để các dự án được triển khai đồng bộ, hiệu quả, nhất là các dự án trọng điểm, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, an toàn, kỹ thuật - mỹ thuật, vệ sinh môi trường theo đúng quy định của pháp luật”, Thủ tướng khẳng định. ■



Sân bay Long Thành là một trong những dự án hạ tầng quan trọng của Việt Nam và được kỳ vọng trở thành trung tâm trung chuyển hàng không lớn nhất trong khu vực

564 KEY PROJECTS

Infrastructure Platform for New Development Era

The economic and social infrastructure works and projects launched and inaugurated during this period have formed essential prerequisites and foundations for a synchronized, modern infrastructure system capable of meeting national development needs in a new era.

At the ceremonies for groundbreaking, inauguration, and technical opening to traffic of works and projects held in celebration of the 14th National Party Congress, Prime Minister Pham Minh Chinh said that, through the combined efforts of the entire political system, authorities at all levels, sectors, localities, and the people nationwide under the Party's leadership, the previous term achieved breakthrough progress in the country's socio-economic infrastructure system. This progress included large-scale, synchronized, and modern works with strong connectivity and spillover effects, creating future-oriented foundations across expressways, airports, seaports, digital infrastructure, energy

infrastructure, healthcare, education, culture, sports, and social welfare. These projects were implemented and completed within record timeframes, at rapid pace and with improved quality, contributing to visible changes in the national landscape, reinforcing their role as important growth drivers, and creating new development space across all regions nationwide.

On April 19, 2025, marking the 50th anniversary of the liberation of the South and national reunification, 80 major and key infrastructure works were launched and inaugurated simultaneously, with total investment of about VND445 trillion (US\$17.8 billion). This included VND185 trillion (US\$7.4 billion) from the state budget and VND260 trillion (US\$10.4 billion) from non-budget sources. Among these 80 projects were 40 transport projects; 12 industrial and civil construction projects; 12 education projects; 9 social and cultural projects; 5 community healthcare projects; and 2 irrigation works.

On August 19, 2025, commemorating the 80th anniversary of the August Revolution and National Day (September 2),

Prime Minister Pham Minh Chinh pays a working visit to Long Thanh International Airport

After three nationwide groundbreaking and inauguration ceremonies in 2025, Vietnam recorded 564 major national works and projects with total investment exceeding VND5.14 quadrillion (US\$205.6 billion). Private capital accounted for more than VND3.8 quadrillion (US\$152 billion), or 74.6% of the total, while public investment reached VND1.3 quadrillion (US\$52 billion), representing 25.4%. Nearly 140 large-scale works have been completed and put into operation with effective results.

ANH MAI

Vietnam launched and inaugurated 250 works and projects with total investment of VND1.28 quadrillion (US\$51.2 billion), including 89 completed projects and 161 newly launched projects. Of these, 129 projects financed by public funds totaled VND478 trillion (US\$19.12 billion), accounting for 37%, while 121 projects funded by other sources totaled VND802 trillion (US\$32.08 billion), or 63%. FDI accounted for five projects with total investment of about VND54 trillion (US\$2.16 billion).

The 250 projects spanned defense, transport infrastructure, civil and urban development, industry, agriculture, rural development, education, healthcare, culture, and sports, with many works completed years ahead of schedule, reflecting strong determination and exceptional effort by authorities, sectors, enterprises, and construction forces.

On December 19, 2025, marking the anniversary of President Ho Chi Minh's nationwide call for resistance in 1946 and welcoming the 14th National Party Congress, Vietnam held ceremonies for the groundbreaking, inauguration, and technical opening to traffic of 234 key works and projects. Of these, 86 works were inaugurated or opened to technical traffic with total investment exceeding VND378 trillion (US\$15.12 billion), while 148 projects were launched with total investment exceeding VND3 quadrillion (US\$120 billion).

These works and projects were large in scale and technologically complex, playing a significant role in socio-economic development with several records: the largest total investment, at over VND3.4 quadrillion (US\$136 billion); the highest level of private capital participation, at nearly VND2.8 quadrillion (US\$112 billion), accounting for more than 82%; and the largest single-project investment scale, represented by the Olympic Sports Urban Area with investment of VND925 trillion (US\$37 billion).

As a result, after three nationwide groundbreaking and inauguration ceremonies for major national works and projects in 2025, Vietnam had recorded 564 works and

projects with total investment exceeding VND5.14 quadrillion (US\$205.6 billion).

These achievements included the inauguration and technical opening to traffic of nearly 3,200 km of expressways, comprising the main North-South expressway, East-West expressways, 325 km of interchanges and access roads, and more than 1,700 km of coastal roads; the first flight at Long Thanh Airport; the commissioning of the National Exhibition and Convention Center; key energy projects such as the 500 kV Circuit 3 Quang Binh-Hung Yen transmission line, Thai Binh 2 Thermal Power Plant, Nhon Trach 3 and 4 LNG power projects, and the Hoa Binh Hydropower expansion; the operation of major seaports, including Lach Huyen, Cai Mep-Thi Vai, and the Hau River channel; major hospital projects, including Bach Mai Hospital, Viet Duc Hospital Campus 2, and Hue Central Hospital; completion of the program to eliminate temporary and dilapidated housing five years and four months ahead of schedule; fulfillment of the target of more than 102,000 social housing units in 2025, supporting stable living conditions and improved well-being for residents; and the launch of 100 boarding inter-level schools in border areas.

According to Prime Minister Pham Minh Chinh, in 2026 and the period ahead, the Party and the State had set the objective of pursuing double-digit growth, with the development of economic and social infrastructure clearly identified as one of the three strategic breakthroughs.

The Government and the Prime Minister required authorities at all levels, sectors, localities, and relevant agencies and units to further build on achieved results, address difficulties and challenges, and focus on implementing the “five assurances” in the investment and development of economic and social infrastructure works and projects. These include: ensuring open and enabling institutions, seamless infrastructure, smart governance, practical implementation methods, and informed cooperation; ensuring adequate resources, material supply, project progress, and construction quality; ensuring timely site clearance, resettlement, and stable livelihoods for residents, with new housing equal to or better than previous housing; ensuring improved capital efficiency, without cost overruns, corruption, misconduct, losses, or waste; and ensuring that every investment delivers corresponding effectiveness, tangible benefits for the people, and faster, more sustainable socio-economic development.

“The Government and the Prime Minister commit to continuing to act as the central facilitator, working alongside stakeholders and creating the most favorable conditions for projects to be implemented in a synchronized and effective manner, especially key projects, ensuring schedule, quality, safety, technical and aesthetic standards, and environmental hygiene in full compliance with the law,” Prime Minister Pham Minh Chinh said. ■



The development of socio-economic infrastructure continues to be identified as one of the three strategic breakthroughs in 2026



Ngày 08/01/1959, Xưởng May 10 (tên gọi tiền thân của Tổng Công ty) đã vinh dự được đón Bác Hồ về thăm

MAY 10 80 năm bền bỉ, sáng tạo và khát vọng vươn ra thế giới

Trải qua 80 năm hình thành và phát triển cùng đất nước, May 10 không chỉ khẳng định vị thế của một doanh nghiệp dệt may tiêu biểu, mà còn trở thành biểu tượng kết tinh tinh thần lao động kỷ luật, bền bỉ và sáng tạo của người Việt Nam.

NGÔ KHUYẾN

Từ xưởng may nhỏ trong khói lửa chiến tranh đến một thương hiệu hiện diện trên thị trường quốc tế, May 10 luôn bền bỉ gìn giữ tinh hoa nghề may truyền thống, đồng thời chủ động đổi mới để thích ứng với thời đại, từng bước khẳng định bản lĩnh và khát vọng vươn ra thế giới.

Hành trình lớn mạnh cùng đất nước

Khởi đầu từ những bộ quần trang, sản xuất bằng phương thức bán thủ công, sau gần 8 thập kỷ, May 10 đã tạo dấu ấn

trên hàng triệu sản phẩm may mặc và thời trang của thế giới.

Sau Hiệp định Genève năm 1954, miền Bắc bước vào thời kỳ hòa bình, khôi phục và xây dựng kinh tế. Năm 1956, May 10 chuyển từ chiến khu Việt Bắc về Hà Nội, từng bước mở rộng quy mô, hoàn thiện tổ chức và nâng cao tay nghề công nhân, hình thành các chuẩn mực đầu tiên về quản lý, chất lượng và tác phong lao động.

Ngày 08/01/1959, do đạt kết quả tốt trong phong trào thi đua lao động sản xuất, Xưởng May 10 (tên gọi tiền thân của Tổng Công ty) đã vinh dự được đón Bác Hồ về thăm. Ngày 23/02/1959, Xưởng May 10 gửi tặng Bác hai bộ áo kềm theo bức thư nói lên tấm lòng thành. Chỉ hơn một tháng sau chuyến thăm, ngày 24/02/1959, Bác đã gửi thư khen ngợi, dặn dò toàn thể cán bộ công nhân viên (CBCNV) May 10 phải nêu cao tinh thần làm việc: “Tư tưởng thông thì công việc tốt”. Bác còn gửi tặng một bộ quần áo làm phần thưởng thi đua.

Từ năm 1965, khi chiến tranh phá hoại lan rộng ra miền Bắc, May 10 phải phân tán lực lượng, sơ tán cơ sở sản xuất, vừa bảo đảm an toàn cho người lao động, vừa duy trì sản xuất phục vụ tiền tuyến. Trong hoàn cảnh ác liệt, doanh nghiệp vẫn giữ vững năng lực sản xuất, đào tạo đội ngũ công nhân và bảo toàn bộ khung tổ chức, kỷ luật đã được xây dựng.

Sau năm 1975, Đất nước thống nhất, May 10 chuyển sang sản xuất hàng hóa phục vụ đời sống và từng bước tham gia gia công xuất khẩu. Thị trường chính là các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu như Cộng hòa Dân chủ Đức, Hungary,... và Liên Xô, thông qua các Nghị định do Chính phủ Việt Nam ký kết với các nước trong Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).

Bước ngoặt đến trong thời kỳ Đổi mới, khi May 10 điều chỉnh chiến lược, mở rộng hợp tác và chuyển mạnh sang các thị trường có yêu cầu cao như EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản và Hàn Quốc. Cùng với đổi mới công nghệ và quản trị, doanh nghiệp phát triển từ đơn vị may mặc truyền thống thành tổ chức sản xuất - xuất khẩu - bán lẻ tương đối hoàn chỉnh, nâng cao giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Giữ tinh hoa, vươn tầm quốc tế

80 năm xây dựng và phát triển, May 10 đã định hình vị thế là một trong những doanh nghiệp dệt may tiêu biểu của Việt Nam, với nền tảng tổ chức vững chắc, kinh nghiệm sản xuất tích lũy qua nhiều giai đoạn lịch sử và bản sắc văn hóa doanh nghiệp được hun đúc bền bỉ.

Hiện May 10 quản lý 18 đơn vị thành viên và liên doanh, liên kết tại 7 tỉnh, thành phố, với hơn 12.000 lao động và năng lực sản xuất khoảng 30 triệu sản phẩm mỗi năm. Hệ thống phân phối nội địa có mặt trên khắp cả nước giúp thương hiệu hiện diện rộng khắp, trở thành lựa chọn quen thuộc của người tiêu dùng trong nước.

Trên nền tảng đó, chiến lược phát triển giai đoạn mới của May 10 hướng tới chủ động thích ứng với cạnh tranh toàn cầu. Doanh nghiệp tập trung đổi mới công nghệ, hiện đại hóa dây chuyền và nâng cao năng lực quản trị nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế ngày càng khắt khe. Việc áp dụng các mô hình quản trị tiên tiến, chuẩn hóa quy trình và tăng cường kiểm soát chất lượng không chỉ nâng cao năng suất mà còn bảo đảm sự ổn định, nhất quán của sản phẩm - yếu tố làm nên uy tín của May 10 suốt nhiều thập kỷ.

Song song với đổi mới công nghệ, May 10 từng bước nâng cao vị thế trong chuỗi giá trị ngành dệt may. Từ mô hình gia

công đơn thuần, doanh nghiệp mở rộng sang các khâu có giá trị gia tăng cao hơn như thiết kế, phát triển sản phẩm và xây dựng thương hiệu. Các dòng sản phẩm mang thương hiệu May 10 đã tạo dựng chỗ đứng ổn định trên thị trường nội địa, trong khi xuất khẩu tiếp tục được duy trì và mở rộng thông qua quan hệ hợp tác lâu dài với nhiều đối tác quốc tế. Hiện nay, sản phẩm của May 10 có mặt tại hàng chục quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó có các thị trường yêu cầu tiêu chuẩn cao như Liên minh châu Âu, Hoa Kỳ và Nhật Bản.

Phát triển bền vững được xác định là trụ cột trong chiến lược dài hạn, gắn chặt với trách nhiệm đối với người lao động và xã hội. May 10 từng bước triển khai các giải pháp sản xuất xanh, tiết kiệm năng lượng, tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn về môi trường, điều kiện lao động và trách nhiệm xã hội. Đây không chỉ là yêu cầu để tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu, mà còn là sự tiếp nối tinh thần phát triển có trách nhiệm đã được hình thành từ những ngày đầu: tăng trưởng luôn song hành với kỷ luật, chất lượng và giá trị con người.

Dấu ấn và lan tỏa

Dấu mốc 80 năm của May 10 không chỉ là một sự kiện mang tính thời điểm, mà là dịp nhìn lại hành trình phát triển, khẳng định giá trị cốt lõi và củng cố sự đồng thuận, gắn kết trong toàn hệ thống. Trên tinh thần đó, các hoạt động kỷ niệm được tổ chức theo hướng chọn lọc, tập trung vào thông điệp và chiều sâu giá trị.

Chuỗi hoạt động mang tính truyền thống - lịch sử như biên soạn Kỷ yếu 80 năm, thực hiện phim tài liệu và tổ chức triển lãm chuyên đề nhằm hệ thống hóa ký ức, tái hiện những dấu mốc quan trọng của May 10 qua từng giai đoạn phát triển. Không gian lịch sử được tái hiện không chỉ để kể lại quá khứ, mà còn giúp thế hệ hôm nay hiểu rõ những giá trị đã làm nên bản sắc doanh nghiệp, từ đó tiếp nối tinh thần trách nhiệm và chuẩn mực nghề nghiệp trong bối cảnh mới.

Xuyên suốt các hoạt động kỷ niệm là yếu tố con người - trung tâm của mọi chiến lược phát triển. Thông qua các chương trình gặp mặt, giao lưu giữa các thế hệ cán bộ, công nhân và việc vinh danh các tập thể, cá nhân tiêu biểu, May 10 thể hiện sự tri ân đối với những đóng góp bên bệ, đồng thời khẳng định vai trò quyết định của người lao động trong việc gìn giữ và phát huy giá trị thương hiệu suốt 80 năm qua.

Song song với việc tôn vinh truyền thống, các hoạt động sáng tạo và xây dựng thương hiệu được triển khai nhằm thể hiện diện mạo hiện đại của May 10. Việc ra mắt các sản phẩm kỷ niệm cùng các chiến dịch truyền thông đồng bộ giúp kể câu chuyện 80 năm bằng ngôn ngữ gần gũi với công chúng, lan tỏa hình ảnh một thương hiệu Việt không ngừng đổi mới, gắn bó chặt chẽ với đời sống xã hội.

Nhấn mạnh ý nghĩa của dấu mốc này, Tổng Giám đốc Thân Đức Việt cho biết: “Chúng tôi không đặt nặng hình thức, mà mong muốn mỗi người tham dự cảm nhận được niềm tự hào, sự gắn kết và thông điệp về một thương hiệu Việt luôn đồng hành cùng cộng đồng, cùng đất nước.” Theo ông, chính tinh thần ấy là sợi dây kết nối quá khứ với hiện tại, tạo nền tảng cho những bước phát triển tiếp theo.

Từ nền tảng 80 năm, May 10 bước vào chặng đường mới với niềm tin vào con người, vào những giá trị cốt lõi đã được hun đúc qua nhiều thế hệ và khát vọng tiếp tục vươn lên trong môi trường hội nhập sâu rộng.■

GARCO 10

80 Years of Resilience, Innovation and Int'l Expansion

Over more than 80 years of development, Garment 10 Corporation (Garco 10) has established itself as a leading textile and garment enterprise and a symbol of disciplined, persistent, and creative Vietnamese workmanship.

NGO KHUYEN

From a small sewing workshop during wartime to a brand active in international markets, Garco 10 has preserved traditional tailoring skills while continuously adapting to change, building resilience and a clear ambition to expand globally.

Growing together with the nation

Starting with military uniforms produced through semi-manual methods, Garco 10 has, after nearly eight decades, left its mark on millions of garment and fashion products worldwide.

After the Geneva Agreement in 1954, northern Vietnam entered a period of peace, economic recovery, and reconstruction. In 1956, Garco 10 moved from the Viet Bac Resistance War Base to Hanoi, gradually expanding its scale, strengthening its organization, and improving workers' skills, thereby establishing its earliest standards in management, quality, and work discipline.

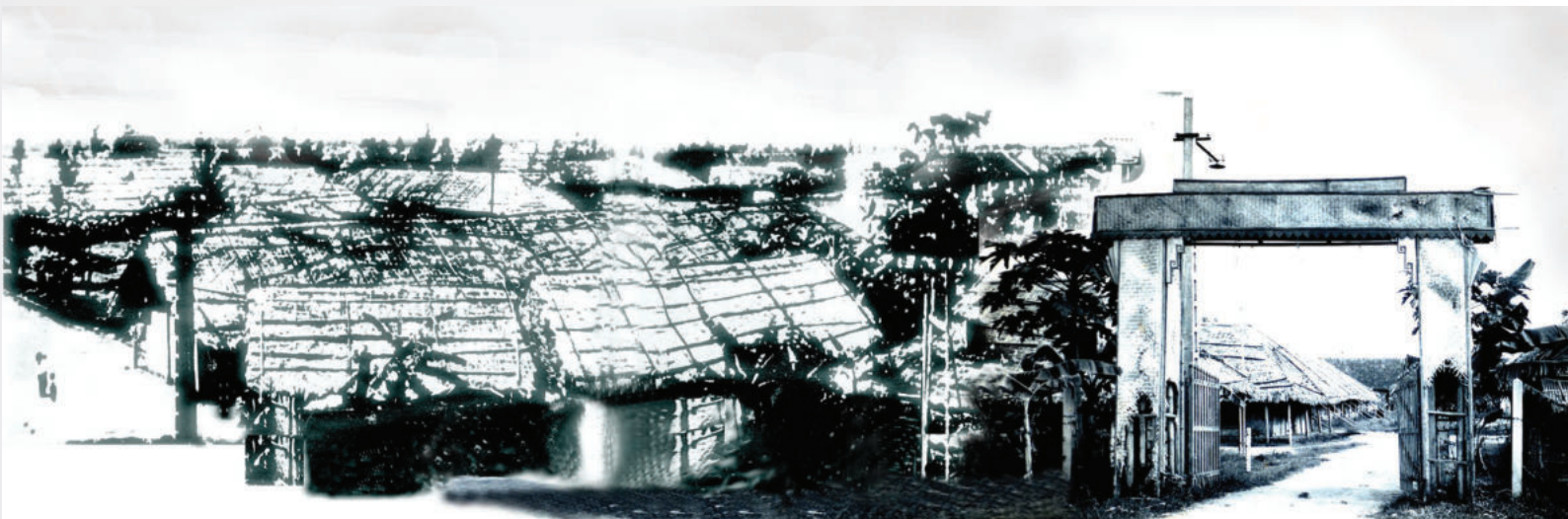
On January 8, 1959, in recognition of strong performance in labor emulation movements, Garment 10 Workshop, the

predecessor of Garco 10, was honored to receive a visit by President Ho Chi Minh. On February 23, 1959, the workshop presented him with two sets of clothing accompanied by a letter expressing sincere appreciation. Just over one month after the visit, on February 24, 1959, he sent a letter commending and advising all Garment 10 staff and workers to uphold their work ethic. He also presented one set of clothing as an emulation award.

From 1965, as the destructive war expanded to the North, Garco 10 dispersed its workforce and relocated production facilities, ensuring worker safety while maintaining output to support the front lines. Under harsh conditions, the enterprise sustained production capacity, trained its workforce, and preserved the organizational and disciplinary framework already in place.

After 1975, following national reunification, Garco 10 shifted to consumer goods production and gradually entered export processing. Its main markets were socialist countries in Eastern Europe, such as the German Democratic Republic and Hungary, as well as the Soviet Union, through protocols signed by the Vietnamese Government with members of the Council for Mutual Economic Assistance (SEV).

A turning point came during the renovation period, when Garco 10 adjusted its strategy, expanded cooperation, and moved toward demanding markets such as the EU, the United States, Japan, and South Korea. Along with technological and management upgrades, the enterprise evolved from a traditional garment unit into a more integrated production, export, and retail organization, increasing value added and competitiveness during international economic integration.



Panorama of Garco 10 in 1959, when it was a small sewing workshop

Preserving heritage, advancing internationally

Over more than 80 years of development, Garco 10 has established itself as one of Vietnam's representative textile and garment enterprises, built on a solid organizational foundation, experience accumulated across multiple historical periods, and a consistently developed corporate culture.

Currently, Garco 10 manages 18 member units as well as joint ventures and affiliates across seven provinces and cities, with more than 12,000 employees and annual production capacity of approximately 30 million products. Its domestic distribution system spans across the country, providing broad market coverage and making the brand a familiar choice for domestic consumers.

On that basis, Garco 10's development strategy in the next phase is aimed at proactive adaptation to global competition. It focuses on technological upgrades, modernization of production lines, and strengthening management capacity to meet increasingly demanding international standards. The adoption of advanced management models, process standardization, and tighter quality control improves productivity while ensuring product stability and consistency, which have supported Garco 10's reputation over many decades.

Alongside technological renewal, Garco 10 has steadily strengthened its position in the textile and garment value chain. Moving beyond a simple processing model, the enterprise has expanded into higher value-added stages such as design, product development, and brand building. Garment 10 branded product lines have secured a stable position in the domestic market, while exports have been maintained and expanded through long-term cooperation with many international partners. At present, Garment 10 products are present in dozens of countries and territories, including markets with demanding standards such as the European Union, the United States, and Japan.

Sustainable development is defined as a core element of the long-term strategy and is closely linked to responsibility toward workers and society. Garco 10 has progressively implemented green production solutions, energy efficiency measures, and strict compliance with standards on environmental protection, labor conditions, and social responsibility. This approach supports deeper participation in global supply chains and continues a responsible development mindset established from the earliest days, where growth goes hand in hand with discipline, quality, and human values.

Milestones and outreach

The 80-year milestone of Garco 10 is not simply a time marker but an opportunity to review its development journey, reaffirm core values, and strengthen unity and cohesion across the organization. On that basis,



On January 8, 1959, Garment 10 Workshop, the predecessor of Garco 10, proudly welcomed President Ho Chi Minh for a visit

commemorative activities were organized selectively, with attention to clear messaging and lasting value.

A series of traditional and historical initiatives, including the compilation of the 80-year commemorative book, the production of a documentary film, and the organization of thematic exhibitions, were implemented to systematize collective memory and revisit key milestones across development stages. These reconstructed historical spaces serve not only to recount the past but also to help today's generation understand the values that shaped the corporate identity, thereby carrying forward responsibility and professional standards in a new context.

Across all commemorative activities, people remain central to every development strategy. Through meetings and exchanges among generations of managers and workers, and through the recognition of outstanding collectives and individuals, Garco 10 conveys appreciation for sustained contributions while affirming the decisive role of employees in preserving and developing the brand over the past 80 years.

Alongside honoring tradition, creative and brand-building activities were implemented to present a modern image of Garco 10. The launch of commemorative products together with integrated communication campaigns conveys the 80-year story in a way accessible to the public, reinforcing the image of a Vietnamese brand that continues to renew itself and remain closely connected to social life.

Regarding the significance of this milestone, General Director Than Duc Viet said: "We do not place weight on formality, but hope that every participant feels pride, cohesion, and the message of a Vietnamese brand that always stands with the community and the country." According to him, this spirit connects the past with the present and provides a foundation for the next stages of development.

Building on its 80-year foundation, Garco 10 enters a new phase with confidence in its people, in the core values forged across generations, and with the aspiration to continue advancing in an environment of deep integration. ■



Bác Hồ gợi ý với cán bộ công nhân viên May 10 về cải tiến phương pháp cắt, ngày 08/01/1959

Bác Hồ với May 10 - May 10 với Bác Hồ

May 10 sở hữu niềm tự hào mà ít đơn vị nào có được: Bác Hồ trực tiếp về thăm, ân cần dạy bảo và tin tưởng giao trọng trách doanh nghiệp. Những khoảnh khắc ấy, cùng hiện vật lịch sử được gìn giữ qua thời gian, trở thành tài sản tinh thần vô giá, soi sáng hành trình phát triển của Tổng công ty và nuôi dưỡng tinh thần thi đua, sáng tạo cho từng thế hệ công nhân.

Ngày 08/01/1959 – Dấu ấn không thể quên

Nhờ những thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, Xưởng May 10 đã trở thành điển hình tiên tiến được báo chí và Tổng cục Hậu cần nhiều lần giới thiệu. Cuối năm 1958, đồng chí Nguyễn Lương Bằng (sau này là Phó Chủ tịch nước) kiểm tra Xưởng và thông báo đơn vị sẽ được Bác Hồ về thăm.

Ngày 08/01/1959, Bác Hồ đến thăm Xưởng, đi qua các phân xưởng may, xưởng cắt, xưởng cơ khí, nhà trẻ và nhà ăn kiêm hội trường. Dù cơ sở vật chất còn đơn sơ, Bác ân cần hỏi thăm công nhân về sản xuất, đời sống, nhắc nhở về tính tiết kiệm và cải tiến kỹ thuật. Khi thấy cờ đỏ, cờ xanh đánh dấu năng suất lao động, Bác dạy: “Các cô, các chú phải phấn đấu giành cờ đỏ, bỏ cờ xanh”. Bác cười đôn hậu khi đọc khẩu hiệu “Nhanh, nhiều, tốt, rẻ” và nhắc: “Nhiều trước đã rồi mới đến nhanh”.

Trong xưởng cơ khí, Bác khen anh em có nhiều sáng kiến; tại phân xưởng cắt, Bác gợi ý nghiên cứu cách cắt vải bằng máy như nước ngoài. Trên đường đi, Bác quan sát vườn đu đủ, nhắc tia quả cho to và khen Nhà trẻ sạch sẽ, các cháu ngoan.

Tại nhà ăn – hội trường, Bác dành gần hai giờ nói chuyện về tình hình thế giới, trong nước, nhắc nhở công nhân phải tiết kiệm và cải tiến máy móc. Giọng Bác miên Trung ấm áp, giản dị, khiến mọi người cảm thấy gần gũi và chăm chú lắng nghe. Những lời dạy của Bác trở thành nguồn động viên để Xưởng phấn đấu, phát động các phong trào thi đua nâng cao năng suất và chất lượng. Đầu năm 1960, Bác thưởng cho Xưởng lá cờ “Đơn vị thi đua tiên tiến” – biểu tượng khích lệ tinh thần cán bộ công nhân May 10.



**Cán bộ công nhân viên May 10 luôn tự hào trước truyền thống lịch sử
- Lãnh đạo May 10 và bộ sưu tập quần trang**

Niềm vinh dự được may áo Bác Hồ

Lần đầu may áo tặng Bác

Ngày Bác về thăm, Người mặc áo kaki bạc màu. Cán bộ công nhân May 10 quyết định may biếu Bác bộ áo mới, dựa trên mẫu áo cũ của Người. Đồng chí Vũ Kỳ đưa bộ áo mẫu từ năm 1945 – chiếc áo Bác mặc trong lễ đọc Tuyên ngôn Độc lập – yêu cầu may y như cũ, giữ nguyên màu và đường may.

Quá trình may áo đòi hỏi công nhân phải giặt vải nhiều lần để màu giống áo cũ, cắt may chính xác, chọn cúc áo từ kho quần trang thu hồi. Sau hơn một tháng, 4 bộ áo được hoàn tất và gửi kèm thư kính gửi Bác. Trong thư, toàn thể công nhân bày tỏ tấm lòng thành kính, nỗ lực lao động và quyết tâm thi đua nâng cao năng suất.

Bác Hồ khen áo may đẹp và gửi thư ngày 24/02/1959, nhắn nhủ: “Tư tưởng thông thi công việc tốt”. Phong trào thi đua “Giành cờ đỏ, bỏ cờ xanh” lan rộng trong toàn xưởng, năng suất tăng đáng kể. Chiếc áo do Bác tặng được trao thưởng cho công nhân xuất sắc Hoàng Nguyên, sau này gửi trưng bày tại Bảo tàng Hồ Chí Minh. Bộ áo kaki của Bác do May 10 may tiếp tục sử dụng từ năm 1959, trở thành hiện vật quý, minh chứng đức tính giản dị, cần kiệm của Người.

Lần thứ hai may áo biếu Bác

Sau khi Bác qua đời ngày 02/09/1969, Bộ Chính trị giao Xí nghiệp May 10 may quần áo cho Bác để đặt trong Lăng. Hai thợ giỏi từng may áo năm 1959 – Trần Văn Quảng và Phạm Huy Tăng – đảm nhận nhiệm vụ, làm việc đêm trắng. Sau hai ngày, bộ quần áo hoàn thiện, được các chuyên gia kiểm tra kỹ lưỡng. Gần 60 năm qua, bộ áo vẫn cùng Bác yên nghỉ trong Lăng, biểu tượng tình nghĩa giữa Bác và May 10.

May áo Bác Hồ để trưng bày

Sau ngày miền Nam giải phóng, Xí nghiệp May 10



**Bộ áo Bác Hồ tặng lại cho cán bộ công nhân viên May 10
làm phần thưởng thi đua**

tặng mỗi tỉnh một bộ quần áo theo mẫu của Bác để trưng bày tại bảo tàng. Bộ trưng bày tại Di tích nhà 54, Khu Phủ Chủ tịch, được đánh số kiểm kê BTHCM 361/ĐD-4 (áo) và BTHCM/ĐD-5 (quần). Nhớ về những lần may áo, lá cờ thi đua và bức thư Bác gửi vẫn là nguồn sức mạnh tinh thần, hướng May 10 trở thành lá cờ đầu của ngành dệt may Việt Nam.





Tổng Công ty May 10 tổ chức Lễ kỷ niệm 135 năm ngày sinh nhật Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2025)

Ngày 08/01 - Ngày truyền thống May 10

Năm 1979, kỷ niệm 20 năm Bác Hồ về thăm, Ban Chấp hành Đảng ủy Công ty quyết định lấy ngày 08/01 hàng năm làm ngày truyền thống. Từ đó, mỗi năm cán bộ công nhân tiêu biểu báo cáo kết quả phấn đấu tại Lăng Bác. Đây vừa là vinh dự, vừa là hình thức giáo dục hiệu quả, đặc biệt với thế hệ trẻ, nhắc nhở mọi người tiếp tục noi gương Bác Hồ trong lao động, sáng tạo và đoàn kết.

Niềm tự hào của May 10 – được Bác Hồ gần gũi, dạy bảo và trao gửi niềm tin – không chỉ là ký ức lịch sử mà còn là tài sản tinh thần quý báu, tiếp sức cho mỗi thế hệ cán bộ công nhân trên con đường phát triển hôm nay và mai sau. ■



Đoàn cán bộ công nhân viên May 10 chụp ảnh lưu niệm bên Phủ Chủ tịch



YOUR SUSTAINABLE INVESTMENT LOCATION

Since 1997



No. of
Industrial zones

05

Haiphong
& Quang Ninh



3,400 Ha +
Land Bank



7 Billion USD
Investments



170 +
Projects



European
management
standards



Eco-Industrial
Park Vietnam



info@deepc.vn



www.deepc.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT TRUNG QUẢNG BÌNH

65 năm vượt khó, kiến tạo giá trị bền vững

Ngày 1/1/1961, Nông trường Quốc doanh Việt Trung – tiền thân của Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình được thành lập trên cơ sở hợp nhất ba đơn vị sản xuất, trở thành đơn vị kinh tế quốc doanh đầu tiên của tỉnh và là hạt nhân sản xuất cao su tại khu vực Bắc Trung bộ.

NGÔ KHUYỀN

Trong những năm đầu thành lập, cán bộ, công nhân Công ty vừa sản xuất, vừa chiến đấu, thực hiện nhiệm vụ kinh tế gắn với quốc phòng. Cây cao su được lựa chọn không chỉ vì giá trị kinh tế, mà còn bởi khả năng bám rễ, chịu đựng và sinh trưởng bền bỉ như chính con người vùng đất này. Trong những năm tháng gian khó ấy, 12 cán bộ, công nhân đã anh dũng hy sinh vì sự sống còn của nông trường, để lại dấu ấn không thể phai mờ trong lịch sử doanh nghiệp.

Sau ngày Đất nước thống nhất, Công ty bước vào giai đoạn khôi phục, phát triển trong điều kiện nguồn lực còn nhiều hạn chế. Qua nhiều lần chuyển đổi mô hình, từ nông trường quốc doanh đến doanh nghiệp cổ phần, Việt Trung Quảng Bình dần thích ứng với cơ chế thị trường, đồng thời giữ vững giá trị cốt lõi: gắn bó với đất đai, người lao động và trách nhiệm xã hội.

Tự cường giữa biến động

65 năm phát triển là 65 năm đi qua cùng những gập ghềnh của đất trời miền Trung. Nắng gió, bão lũ, hạn hán và gió Lào không chỉ in dấu lên vườn cây cao su, mà còn hun đúc nên bản lĩnh chịu đựng và ý chí bền bỉ của những con người Việt Trung qua từng thế hệ.

Điển hình như năm 2013 và năm 2017, mưa bão lớn đã khiến hơn 1.000ha cao su kinh doanh bị thiệt hại nghiêm trọng. Sản xuất bị gián đoạn, chi phí đội lên, năng suất suy giảm và những hệ lụy kéo dài sang nhiều năm sau.

Cùng với ngành cao su cả nước, Việt Trung Quảng Bình còn đối diện với nhiều thăng trầm của thị trường, rõ nét trong giai đoạn 2017 - 2019 khi dư cung khiến giá cao su giảm sâu. Áp lực hiệu quả kinh doanh gia tăng, đặt doanh nghiệp

trước những lựa chọn khó khăn giữa duy trì sản xuất và bảo đảm đời sống người lao động.

Trước những thử thách, Việt Trung Quảng Bình chọn cách đi chậm mà chắc. Doanh nghiệp linh hoạt điều tiết nhịp độ khai thác theo thời tiết, giãn tiến độ sản xuất khi thị trường bất lợi, chấp nhận tăng trưởng chậm để giữ ổn định tổ chức và việc làm. Tinh thần “tự cường” thể hiện không bằng lời nói, mà bằng sự bền bỉ thích ứng, bằng những quyết định điều hành thận trọng và bằng cách sẻ chia khó khăn với người lao động, coi con người là điểm tựa để đi qua biến động.

Đổi mới để phát triển

Bước vào giai đoạn phát triển mới, đặc biệt từ sau năm 2018, Việt Trung Quảng Bình xác định rõ: tăng trưởng bền vững chỉ có thể đến từ đổi mới theo chiều sâu. Thay vì mở rộng ồ ạt, Công ty tập trung củng cố nền tảng sản xuất, từng bước cải tiến công nghệ và tổ chức lại hoạt động ngay từ các đơn vị cơ sở.

Trong lĩnh vực cao su, đơn vị rà soát toàn bộ quy trình khai thác - chế biến, điều chỉnh kỹ thuật cạo, thu gom và bảo quản mủ nhằm hạn chế hao hụt trong điều kiện khí hậu thất thường. Các dây chuyền chế biến sản phẩm mủ cao su được cải tiến và đầu tư hiện đại theo hướng tiết kiệm năng lượng, giảm tiêu hao vật tư và siết chặt kiểm soát chất lượng, bảo đảm độ ổn định của sản phẩm.

Ở mảng chế biến gỗ, từ năm 2021, Công ty từng bước nâng cấp thiết bị, tổ chức lại sản xuất theo hướng tinh gọn, linh hoạt, tạo chuỗi giá trị khép kín



Ở lĩnh vực chế biến gỗ, Công ty từng bước nâng cấp thiết bị, tổ chức lại sản xuất theo hướng tinh gọn, linh hoạt, tạo chuỗi giá trị khép kín

Nhân dịp Xuân Bính Ngọ và kỷ niệm 65 năm thành lập Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình, phóng viên có cuộc trao đổi với ông Phan Văn Thành - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

Nhìn lại năm 2025 - năm bản lề trước thềm kỷ niệm 65 năm thành lập Công ty, điều gì khiến ông trầm trồ nhất?

Điều tôi nghĩ nhiều nhất là con người. Khi thị trường biến động, giữ được việc làm, giữ được niềm tin của người lao động là điều không hề đơn giản. Nhưng Việt Trung đã làm được bằng sự chia sẻ và đồng lòng.

Ông cảm nhận thế nào về tinh thần của đội ngũ trong giai đoạn vừa qua?

Tôi thấy sự bền bỉ rất rõ. Không ồn ào, không phô trương, nhưng ai cũng ý thức được trách nhiệm của mình. Khi khó khăn, họ không quay lưng, mà cùng Công ty tìm cách đi tiếp.

Phát triển bền vững được Việt Trung cụ thể hóa ra sao trong quá trình sản xuất, kinh doanh?

Trước hết là làm sao để sản xuất hôm nay ổn định, ngày mai vẫn còn đất để canh tác, còn môi trường để sinh sống. Gần bó lâu dài với cây cao su và với rừng, chúng tôi hiểu rằng sự bền vững không đến từ những quyết định vội vàng, mà từ cách làm chắc chắn, biết giữ gìn tài nguyên và nghĩ cho tương lai lâu dài.

Nhân dịp Xuân mới, ông muốn gửi gắm điều gì tới lãnh đạo tỉnh, các cơ quan, ban, ngành và địa phương, đặc biệt là tập thể cán bộ, công nhân viên?

Trước hết, tôi xin bày tỏ sự tri ân sâu sắc tới lãnh đạo tỉnh, các cơ quan, ban, ngành và chính quyền địa phương đã quan tâm, tạo



điều kiện để Việt Trung duy trì sản xuất, ổn định tổ chức trong suốt thời gian qua. Sự chia sẻ và hỗ trợ ấy là điểm tựa để doanh nghiệp vượt qua những giai đoạn không dễ dàng.

Với tập thể cán bộ, công nhân viên, người lao động Việt Trung, tôi muốn nói lời cảm ơn chân thành nhất vì sự gắn bó bền bỉ, vì niềm tin và tinh thần sẻ chia trong những lúc khó khăn nhất.

Chúng ta có quyền tự hào về chặng đường đã đi qua, nhưng điều quan trọng hơn là giữ được sự bình tâm, đoàn kết và trách nhiệm để cùng nhau xây dựng một Việt Trung Quảng Bình ổn định hơn, nhân văn hơn và bền bỉ hơn.

Nhân dịp Xuân Bính Ngọ, chúc các đồng chí lãnh đạo, đối tác và toàn thể người lao động sức khỏe, an khang và nhiều niềm tin vào những điều tốt đẹp đang ở phía trước.

Trân trọng cảm ơn ông!

tạo chuỗi giá trị khép kín; tăng tỷ lệ tận dụng nguyên liệu, giảm phế thải và gắn trách nhiệm từng tổ sản xuất với hiệu quả và chất lượng đầu ra. Cách làm này không chỉ nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, mà còn đáp ứng yêu cầu phát triển xanh, bền vững.

Song hành với đổi mới công nghệ, Công ty từng bước hoàn thiện quản trị, tập trung chuẩn hóa quy trình sản xuất, an toàn lao động và bảo vệ môi trường - coi đây là nền tảng để giữ nhịp sản xuất ổn định. Công tác đào tạo nội bộ, kèm cặp tại chỗ được đẩy mạnh, giúp đội ngũ công nhân làm chủ quy trình, hình thành tinh thần chủ động, tiết kiệm và trách nhiệm ngay từ cơ sở.

Từ duy phát triển của lãnh đạo chuyển dịch rõ rệt: từ chạy theo sản lượng sang đề cao chất lượng, hiệu quả và uy tín thương hiệu; từ mục tiêu ngắn hạn sang tầm nhìn dài hạn, tạo nền móng cho phát triển ổn định và bền vững.

65 năm - điểm tựa cho chặng đường mới

Ngày 1/1/2026 đánh dấu 65 năm hình thành và phát triển Công ty, cột mốc lịch sử để nhìn lại hành trình đã qua, tri ân các thế hệ cán bộ, công nhân đã đặt nền móng và bền bỉ vun đắp, đồng thời xác lập tầm nhìn chặng đường phía trước.

Từ nông trường quốc doanh đầu tiên trên địa bàn đến doanh nghiệp cổ phần vận hành theo cơ chế thị trường, Việt Trung Quảng Bình đã chứng minh bản lĩnh thích ứng và khả năng tự làm mới mình mà không đánh mất căn cốt. Dấu mốc 65 năm vì thế mang ý nghĩa của sự tiếp nối: tiếp nối tinh thần vượt khó, ý thức tự cường và khát vọng đóng góp cho sự phát triển của địa phương.

Năm 2026, Công ty đặt mục tiêu giữ vững sản xuất, từng bước mở rộng thị trường, tiếp tục đầu tư công nghệ và con người, phát huy thế mạnh cao su thiên nhiên và chế biến gỗ. Trên nền tảng lịch sử và tinh thần tự cường đã được tôi luyện qua thời gian, Việt Trung Quảng Bình bước vào mùa Xuân mới với niềm tin và khát vọng vươn xa trên con đường phát triển nơi vùng đất nắng gió Bắc Trung bộ. ■



Cây cao su được Công ty lựa chọn không chỉ vì giá trị kinh tế, mà còn bởi khả năng bám rễ, chịu đựng và sinh trưởng bền bỉ



VIET TRUNG QUANG BINH JSC

65 Years of Resilience and Sustainable Value Creation

On January 1, 1961, the Viet Trung State Farm, the predecessor of Viet Trung Quang Binh Joint Stock Company, was formed from the merger of three production units, becoming the province's first state-owned enterprise and the center of rubber production in the North Central region.

NGO KHUYEN

In its early years, employees worked while also taking part in combat, carrying out economic tasks closely tied to national defense. Rubber trees were chosen not only for their economic value but also for their deep roots and resilience, reflecting the spirit of the local people. During this difficult period, 12 employees sacrificed their lives to ensure the survival of the farm, leaving a lasting mark on the company's history.

After national reunification, the company entered a period of recovery and development despite severe resource

constraints. Through many transitions, from a state farm to a joint stock enterprise, Viet Trung Quang Binh gradually adapted to market mechanisms while consistently maintaining its core values of attachment to the land, commitment to its workforce, and social responsibility.

Self-reliance amid volatility

Sixty-five years of development have meant decades of navigating the rugged terrain and harsh climate of the Central region. Sun, wind, storms, floods, droughts, and the hot Lao winds have not only shaped the rubber plantations but also forged the resilience and determination of generations of Viet Trung Quang Binh employees.

Notably, in 2013 and 2017, severe storms caused extensive damage to more than 1,000 ha of productive rubber plantations. Production was disrupted, costs rose, productivity declined, and the impacts continued for many years afterward.

Alongside the national rubber industry, Viet Trung Quang Binh also faced market volatility, most clearly during 2017-2019, when oversupply pushed rubber prices sharply lower. Rising pressure on business performance forced the company to make difficult choices between sustaining production and protecting workers' livelihoods.

In response, Viet Trung Quang Binh adopted a steady and prudent approach. The company adjusted tapping schedules to suit weather conditions, slowed production during unfavorable market periods, and accepted slower growth to preserve organizational stability and employment. Its spirit of self-reliance was shown not in words but in careful adaptation, cautious management decisions, and a willingness to share hardship with workers, keeping people at the center during times of uncertainty.

Innovation for development

Entering a new phase of development, particularly since 2018, Viet Trung Quang Binh has made clear that sustainable growth must be driven by in-depth innovation. Instead of rapid expansion, the company has focused on strengthening its production base, gradually upgrading technology, and reorganizing operations from the grassroots level.

In the rubber sector, the company reviewed its entire tapping and processing



Viet Trung Quang Binh ensures stable income and welfare benefits for employees

process, adjusting tapping methods, collection, and latex preservation to reduce losses amid increasingly unpredictable weather. Latex processing lines were upgraded and modernized to improve energy efficiency, reduce material consumption, and strengthen quality control, ensuring consistent product quality.

In wood processing, since 2021, the company has gradually upgraded equipment and reorganized production toward lean and flexible operations, building a closed value chain. This has increased raw material utilization, reduced waste, and linked each production team's responsibility to efficiency and output quality, improving resource use while meeting green and sustainable development requirements.

Alongside technological upgrades, the company has steadily strengthened governance, focusing on standardized production processes, occupational safety, and environmental protection as the basis for stable operations. Internal training and on-the-job mentoring have been expanded, enabling workers to master processes and fostering a proactive, cost-conscious, and responsible mindset at the operational level.

The leadership's development mindset has shifted clearly, from prioritizing output volume to emphasizing quality, efficiency, and brand credibility, and from short-term targets to a long-term vision that underpins stable and sustainable growth.

65 years as a foundation for a new journey

January 1, 2026 marks the 65th anniversary of the company's establishment and development, a historic milestone to reflect on its journey, honor generations of cadres and workers who laid the foundation and nurtured its growth, and define the vision for the future.

From the first state farm in the area to a joint stock enterprise operating under market mechanisms, Viet Trung Quang Binh has demonstrated strong adaptability and an ability to renew itself without losing its core identity. The 65-year milestone therefore represents continuity, carrying forward the spirit of overcoming challenges, self-reliance, and commitment to local development.

In 2026, the company aims to maintain stable production, gradually expand markets, continue investing in technology and people, and build on its strengths in natural rubber and wood processing. Drawing on its historical foundation and the spirit of self-reliance forged over time, Viet Trung Quang Binh enters a new spring with confidence and ambition to move further along its development path in the sun- and wind-swept North Central region. ■



The company's sustainability is built on a long-term and resource-preserving approach

On the occasion of the New Year and the company's 65th anniversary, our reporter interviewed Phan Van Thanh, Chairman of the Board of Directors of Viet Trung Quang Binh Joint Stock Company.

Looking back at 2025, ahead of the company's 65th anniversary, what concerned you most?

What I thought about most was people. In times of market volatility, maintaining jobs and preserving employees' trust is not easy, but we achieved this through shared responsibility and unity.

How do you assess the spirit of the workforce during this recent period?

I clearly see resilience. Not loud, not showy, but everyone understands their responsibility. When difficulties arise, they do not turn away, but work with the company to find a way forward.

How is sustainable development reflected in your business operations?

First and foremost, it is about ensuring that production today is stable, while tomorrow there remains land for cultivation and an environment in which to live. With our long-term attachment to rubber trees and forests, we understand that sustainability does not come from hasty decisions, but from a steady approach that preserves resources and considers the long-term future.

On the occasion of the new year, what message would you like to share with local and central authorities, and especially the company's employees?

First, I would like to express my sincere gratitude to provincial leaders, agencies, departments, and local authorities for their continued attention and support, which have enabled us to maintain production and organizational stability over the years. This support has been a foundation helping the company navigate challenging periods.

To all our cadres, employees, and workers, I extend my heartfelt thanks for your enduring commitment, trust, and spirit of solidarity during the most difficult times.

We have every reason to be proud of the journey we have made, but what matters more is maintaining calmness, unity, and responsibility so that together we can build a more stable, humane, and resilient Viet Trung Quang Binh.

On the occasion of the Lunar New Year, I wish all leaders, partners, and employees good health, prosperity, and strong confidence in the positive path ahead.

Thank you very much!

Thực phẩm Sao Ta và “quả ngọt” từ hành trình ba thập kỷ phát triển

“Tiêu thụ trên 300.000 tấn thành phẩm, kim ngạch xuất khẩu gần 3,3 tỷ USD, lợi nhuận trước thuế gần 3.300 tỷ đồng...” là những con số ấn tượng của Công ty CP Thực phẩm Sao Ta trong hành trình 30 năm dựng xây và phát triển. Thành công ấy có được không phải do may mắn, ngẫu nhiên mà bắt nguồn từ nội lực, “sức mạnh mềm” được tôi rèn qua thử thách và tỏa sáng mạnh mẽ, đưa Sao Ta lên vị thế một trong những doanh nghiệp chế biến xuất khẩu thủy sản hàng đầu Việt Nam.

VĂN LƯỢNG

Công ty CP Thực phẩm Sao Ta tiền thân là doanh nghiệp 100% vốn từ Ban Tài chính Quản trị Tỉnh ủy Sóc Trăng, đi vào hoạt động từ ngày 03/02/1996. Trải qua 30 năm đầy thăng trầm, biến động, nhờ biết cách phát huy thế mạnh, tận dụng cơ hội để phát triển bền vững, Sao Ta đã vững vàng vượt qua nhiều thách thức và vươn mình trở thành một trong những doanh nghiệp sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất nhập khẩu thủy sản uy tín trên thị trường Việt Nam với nền tảng vững chắc được đặt tại 2 thị trường lớn là Nhật Bản và Mỹ.

Vị thế và uy tín thương hiệu Sao Ta hôm nay được minh chứng qua những con số “biết nói” và những thành tựu ấn tượng. Trong 30 năm hoạt động, Sao Ta đã tiêu thụ trên 300.000 tấn thành phẩm, kim ngạch xuất khẩu gần 3,3 tỷ USD, lợi nhuận trước thuế gần 3.300 tỷ đồng. Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu đã có mức tăng trưởng khá tốt, từ 1,5% giai đoạn đầu nay ổn định khoảng 6%. Con số này cũng đồng thời cho thấy cùng với nỗ lực giảm giá thành, thương hiệu Sao Ta ngày càng



Sao Ta đã là một trong những doanh nghiệp sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất nhập khẩu thủy sản uy tín trên thị trường Việt Nam

khẳng định uy tín, vị thế vững chắc trên thị trường với giá bán ra ngày càng tốt hơn, năng lực cạnh tranh cao hơn. Hiện nay, trình độ chế biến tôm của Sao Ta đã nằm trong top đầu của Việt Nam, vì vậy sản phẩm này đã được tiêu thụ mạnh ở các hệ thống nhà hàng và hệ thống phân phối lớn trong cũng như ngoài nước.

Ba thập kỷ gắn bó với ngành thủy sản nhiều biến động, hoạt động của Sao Ta luôn ghi nhận lãi ròng qua từng năm; thu nhập người lao động tăng đều và hiện đã đạt mức bình quân trên 11,6 triệu đồng/tháng/người - mức cao nhất so với các doanh nghiệp trong ngành. Thành công của Sao Ta hôm nay không phải đến từ sự may mắn, ngẫu nhiên mà bắt nguồn từ nội lực, từ “sức mạnh mềm” của doanh nghiệp với tổng hòa các yếu tố cốt lõi gồm: văn hóa doanh nghiệp; sự năng động - sáng tạo vượt khó; chiến lược hoạt động rõ ràng cùng định hướng phát triển bền vững, giúp Sao Ta tạo dựng niềm tin nơi các đối tác, khách hàng và liên tục gạt hái nhiều thành công vang dội, vươn lên trở thành một thương hiệu mạnh của ngành chế biến xuất khẩu thủy sản Việt Nam.

Cụ thể về văn hóa doanh nghiệp, Sao Ta đã có nền tảng văn hóa riêng khá vững chắc với các giá trị cốt lõi là PHỤNG SỰ - BỀN VỮNG - CHIA SẼ. Giá trị cốt lõi này lan tỏa góp phần tạo nên các tính trội và lợi thế cạnh tranh trong sản phẩm của doanh nghiệp.

Cùng với nền tảng văn hóa doanh nghiệp vững chắc, giá trị thương hiệu Sao Ta còn nằm ở tính tiên phong, năng động - sáng tạo vượt khó được minh chứng qua những tình thế cấp bách, thể hiện khả năng nhanh nhạy, linh hoạt ứng phó trước những biến động khôn lường của thị trường. Điều này càng được thể hiện rõ nét trong năm 2025, khi ngành hàng tôm xuất khẩu, nhất là xuất khẩu sang thị trường Mỹ phải đối mặt với một loạt các thách thức như: thuế đối ứng của chính quyền Tổng thống Donald Trump; vụ kiện chống bán phá giá (AD); vụ kiện chống trợ cấp (CVD),... Lường trước các rủi ro khi xuất khẩu sang xứ Cờ Hoa, Sao Ta đã chủ động trích trước chi phí thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp trên doanh thu bán hàng sang Mỹ. Đồng thời từ năm 2020 đến nay, Công ty cũng đã triển khai nhiều chiến lược thị trường phù hợp nhằm giảm thiểu rủi ro, tránh tình trạng “bỏ trứng vào một giỏ” như: đầu tư chế biến sâu để tăng lợi thế cạnh tranh, từ đó giảm áp lực cạnh tranh với tôm giá rẻ của Ấn Độ, Ecuador; dịch chuyển thị trường (chuyển từ thị trường truyền thống Mỹ sang khai thác các thị trường tiềm năng tại khu vực châu Á, điển hình là Nhật Bản),...

Xoay quanh chiến lược dịch chuyển thị trường đầy sáng tạo, ông Hồ Quốc Lực - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thực phẩm Sao Ta cho biết thị trường Nhật Bản là nơi Thực phẩm Sao Ta có thể phát huy thế mạnh về các sản phẩm cao cấp, chế biến sâu và giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh nhờ vị trí địa lý gần và không cạnh tranh trực tiếp với sản phẩm tôm giá rẻ của Ấn Độ, Ecuador. “Hiện thị trường Mỹ đang chiếm 33% tổng giá trị xuất khẩu của Sao Ta, thị trường Nhật Bản chiếm 28% (Sao Ta là công ty xuất khẩu tôm Việt Nam lớn nhất sang Nhật Bản), thị trường Anh chiếm 17%, thị trường châu Âu chiếm 4% và các thị trường khác. Nếu con đường xuất khẩu sang Mỹ gặp khó, chúng tôi sẽ tăng cường thâm nhập các thị trường màu mỡ khác như Canada, Úc, Hàn Quốc và đặc biệt là Nhật Bản - nơi Thực phẩm Sao Ta có lợi thế cạnh tranh rất lớn. Ngoài ra, Trung Quốc cũng là một thị trường rất tiềm

năng mà chúng tôi đang để mắt đến và sẵn sàng thâm nhập khi đủ điều kiện” - ông Lực khẳng định.

30 năm hình thành và phát triển, Sao Ta luôn là thương hiệu vững mạnh, đứng top đầu ngành chế biến xuất khẩu thủy sản nói chung cũng như lĩnh vực cung ứng tôm nói riêng. Để có được thành công này, doanh nghiệp chú trọng xây dựng chiến lược hoạt động rõ ràng, mỗi chiến lược có trọng tâm riêng và đều định hình mảng hoạt động chủ đạo cho mỗi 5 năm. Cụ thể giai đoạn 2010 - 2015, Sao Ta định hướng tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm; giai đoạn 2015 - 2020 tăng tốc sản lượng chế biến và tiêu thụ; giai đoạn 2020 - 2025 đi sâu vào phát triển bền vững, chú trọng củng cố văn hóa doanh nghiệp, giữ vững đạo đức kinh doanh và thực thi trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Các chiến lược vạch ra đều được Sao Ta triển khai thành công và ghi dấu ấn bền vững. Trên nền tảng đó, uy tín thương hiệu Sao Ta ngày càng được nâng tầm nhờ chất lượng sản phẩm cao và ổn định, giao hàng đúng hạn, đúng mặt hàng, xử lý hậu mãi tốt. Đó chính là những ưu điểm vượt trội, đồng thời cũng là lợi thế cạnh tranh của Sao Ta so với các doanh nghiệp trong ngành. Bước vào giai đoạn mới 2025 - 2030, Công ty chủ trương tập trung phát triển hoạt động nuôi, trong đó có nghiên cứu tôm giống kết hợp phát huy những thế mạnh, thành quả từ các chiến lược trước đó để đưa Sao Ta lên vị thế Top 2 doanh nghiệp tôm lớn nhất Việt Nam.

Với sự tăng trưởng ổn định cùng nỗ lực theo đuổi mục tiêu phát triển bền vững trong tiến trình dài, Sao Ta là một trong số ít doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu thủy sản được VCCI và ban ngành liên quan công nhận nằm trong Top 100 doanh nghiệp Việt bền vững liên tục 6 năm 2020 - 2025. Đặc biệt, Sao Ta vinh dự được phong tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới” cùng nhiều Huân chương Lao động.

Hành trình ba thập kỷ dựng xây và trưởng thành đã khẳng định Sao Ta là doanh nghiệp làm ăn bài bản, có chiến lược hoạt động rõ ràng và biết chọn con đường dài bền vững. Bước vào chặng đường mới, với bạn đồng hành PAN, Sao Ta càng có thêm niềm tin và cảm hứng để tiếp tục vươn lên gạt hái nhiều “quả ngọt” và chinh phục những thành tựu ấn tượng hơn nữa. ■



TOP 100 DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG VIỆT NAM 2025

TOP 100 SUSTAINABLE COMPANIES IN VIETNAM 2025

FIMEX VN

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA



Sao Ta Foods is named among Vietnam's Top 100 Sustainable Businesses 2025 by VCCI for the sixth consecutive year

SAO TA FOODS

Three Decades of Impressive Growth and Achievement

“Consumption of more than 300,000 tons of finished products, export turnover of nearly US\$3.3 billion, and pre-tax profit of nearly VND3,300 billion (US\$132 million),...” are impressive figures reflecting the 30-year journey of Sao Ta Foods Joint Stock Company. This success is not the result of luck or coincidence, but of strong internal capabilities and “soft power” forged through challenges, elevating Sao Ta to the position of one of Vietnam’s leading seafood processing and export enterprises.

VAN LUONG

Sao Ta Foods Joint Stock Company originated as a wholly state-owned enterprise under former Department of Finance and Administration of the People’s Committee of Soc Trang Province (now Can Tho City) and officially commenced operations on February 3, 1996. Over 30 years of volatility, by leveraging its strengths and seizing opportunities for sustainable development, Sao Ta has steadily overcome

numerous challenges and grown into a reputable enterprise in seafood production, processing, trading, and import-export in Vietnam, with a strong foundation in two major markets: Japan and the United States.

Sao Ta's current position and brand reputation are reflected in compelling figures and notable achievements. Over 30 years of operation, the company has consumed more than 300,000 tons of finished products, generated export turnover of nearly US\$3.3 billion, and recorded pre-tax profits of nearly VND3,300 billion (US\$132 million). Profit margins have increased steadily, rising from 1.5% in the early years to a stable level of around 6% today. This performance shows that, alongside cost-reduction efforts, the Sao Ta brand has strengthened its market position, achieved better selling prices, and enhanced its competitiveness. At present, Sao Ta's shrimp processing capabilities rank among the leading in Vietnam, enabling its products to be widely supplied to major restaurant chains and large distribution systems both domestically and internationally.

After three decades in a volatile seafood industry, Sao Ta has consistently recorded net profits year after year. Employee income has increased steadily and now averages more than VND11.6 million (US\$464) per person per month - the highest level among peer companies. Sao Ta's success is not the result of chance, but of strong internal capabilities and corporate "soft power," built on a solid corporate culture, dynamism and creativity in overcoming challenges, a clear operating strategy, and a strong commitment to sustainable development. These factors have enabled Sao Ta to build trust with partners and customers, achieve sustained success, and establish itself as a strong brand in Vietnam's seafood processing and export industry.

Specifically, regarding corporate culture, Sao Ta has established a solid cultural foundation with core values of SERVICE - SUSTAINABILITY - SHARING. These core values have spread throughout the organization, contributing to distinctive strengths and competitive advantages in the company's products.

Alongside its strong corporate culture, the value of the Sao Ta brand also lies in its pioneering spirit and its dynamic, creative ability to overcome challenges. This strength is most evident in critical situations that require agility and flexibility in responding to unpredictable market changes. It was particularly apparent in 2025, when the shrimp export sector - especially shipments to the U.S. market - faced multiple challenges, including reciprocal tariffs imposed by the administration of President Donald Trump, anti-dumping lawsuits, and countervailing duty cases.

Anticipating these risks, Sao Ta proactively set aside provisions for anti-dumping and countervailing duties on revenue from U.S. sales. At the same time, from 2020 to the present, the company has implemented a range of market strategies to reduce risk and avoid "putting all eggs in one basket." These measures include investing in deep processing to strengthen competitiveness and ease pressure from low-priced shrimp from India and Ecuador, as well as shifting focus from the traditional U.S. market to developing high-potential markets in Asia, particularly Japan.

Discussing this creative market-shifting strategy, Mr. Ho Quoc Luc, Chairman of the Board of Directors of Sao Ta Foods Joint Stock Company, said that Japan is a market where Sao Ta can leverage its strengths in high-end, deeply processed products while minimizing business risks due to geographic proximity and the absence of direct competition with low-priced shrimp from India and Ecuador.

"Currently, the U.S. market accounts for 33% of Sao Ta's total export value, Japan accounts for 28% (Sao Ta is the largest Vietnamese shrimp exporter to Japan), the UK accounts for 17%, Europe accounts for 4%, and the remainder comes from other markets. If exports to the US encounter difficulties, we will step up penetration into other promising markets such as Canada, Australia, South Korea, and especially Japan - where Sao Ta enjoys a very strong competitive advantage. In addition, China is also a highly potential market that we are closely monitoring and ready to enter when conditions are favorable," Luc affirmed.

Over 30 years of development, Sao Ta has consistently been a strong brand, ranking among the top in the seafood processing and export industry in general and in shrimp supply in particular. To achieve this success, the company has focused on building clear operating strategies, each with its own priorities and defining the core direction of operations for each five-year period. Specifically, during the 2010-2015 period, Sao Ta focused on improving product quality; from 2015-2020, it accelerated processing output and consumption; and from 2020-2025, it moved deeper into sustainable development, emphasizing the strengthening of corporate culture, upholding business ethics, and fulfilling corporate social responsibility. All of these strategies have been successfully implemented and have left lasting marks. On that foundation, the Sao Ta brand has continued to enhance its reputation through high and consistent product quality, on-time delivery, accurate order fulfillment, and effective after-sales service. These are outstanding strengths and key competitive advantages that set Sao Ta apart from other companies in the industry. Entering the new 2025-2030 period, the company plans to focus on expanding aquaculture activities, including research on shrimp broodstock, while leveraging strengths and achievements from previous strategies to elevate Sao Ta to the position of one of the top two shrimp enterprises in Vietnam.

With stable growth and a long-term commitment to sustainable development, Sao Ta is one of the few seafood processing and export enterprises recognized by the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI) and relevant authorities as being among Vietnam's Top 100 Sustainable Enterprises for six consecutive years from 2020 to 2025. Notably, Sao Ta has been honored with the title of "Labor Hero in the Renovation Period," along with many Labor Orders.

The three-decade journey of development has established Sao Ta as a well-managed enterprise with clear strategies and a well-defined path toward long-term sustainability. Entering a new phase, with The PAN Group as its partner, Sao Ta has gained greater confidence and momentum to continue advancing, deliver stronger results, and achieve even more significant milestones. ■



Bà Nà Hills (Đà Nẵng) là một điểm đến thu hút du khách trong nước và quốc tế

SẢN PHẨM DỊCH VỤ TẾT

Động lực gia tăng giá trị cho du lịch Việt Nam

Trong bối cảnh nhu cầu du lịch dịp Tết Nguyên đán ngày càng chuyển sang chiều sâu trải nghiệm gắn với giá trị văn hóa, các sản phẩm - dịch vụ du lịch Tết đang trở thành động lực quan trọng giúp ngành Du lịch gia tăng giá trị, kéo dài thời gian lưu trú và nâng cao hình ảnh điểm đến Việt Nam.

GIANG TÚ

Tết Nguyên đán không chỉ là thời khắc thiêng liêng trong đời sống tinh thần của người Việt, mà ngày càng được nhìn nhận như một “mùa vàng” của ngành Du lịch. Bước vào Tết Nguyên đán 2026, thị trường du lịch ghi nhận sự chuyển dịch rõ rệt trong hành vi tiêu dùng: du khách không còn chỉ tìm kiếm những chuyến đi nghỉ dưỡng ngắn ngày, mà mong muốn các sản phẩm, dịch vụ mang chiều sâu văn hóa, tạo cảm xúc đoàn viên và kết nối với giá trị truyền thống.

Nhận định về xu hướng này, ông Nguyễn Văn Hùng - Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhấn mạnh rằng, ngành Du lịch cần xây dựng các sản phẩm mang dấu ấn văn hóa sâu sắc, phù hợp với thị hiếu du khách và khai thác lợi thế văn hóa địa phương, nhằm tạo điểm nhấn cạnh tranh.

Thực tế cho thấy, dịp Tết 2026 sắp tới nhưng ngay từ bây giờ nhiều địa phương đã chủ động xây dựng các sản phẩm du lịch mang tính đặc thù theo thời điểm. Tại Hà Nội, Huế hay Hội An, không gian Tết được tái hiện thông qua lễ hội văn hóa, chợ Tết truyền thống, trình diễn nghệ thuật dân gian và các tour di sản đầu xuân. Ở các vùng núi và sinh thái như Tây Bắc, Đông Bắc, sản phẩm du lịch Tết được làm mới bằng trải nghiệm phong tục bản địa, đón giao thừa cùng cộng đồng, kết hợp nghỉ dưỡng giữa thiên nhiên.

Điểm khác biệt của mùa du lịch Tết những năm gần đây là vai trò ngày càng rõ nét của khu vực doanh nghiệp trong việc “thiết kế trải nghiệm”. Thay vì cung cấp dịch vụ đơn lẻ, nhiều doanh nghiệp đã phát triển các gói sản phẩm trọn gói gắn với chủ đề Tết. Có thể kể đến các tour “Tết di sản - bản sắc ba miền” của Vietravel, các chương trình nghỉ dưỡng đón Tết kết hợp chăm sóc sức khỏe tại hệ thống Fusion Resort Phu Quoc, hay chuỗi sản phẩm du lịch Tết gắn với văn hóa cộng đồng do các đơn vị thành viên của Saigontourist Group triển khai tại nhiều địa phương.

Đặc biệt, trong nhóm sản phẩm lưu trú cao cấp gắn với trải nghiệm Tết vùng cao, Glenda Tower Moc Chau Hotel được định vị là sản phẩm lưu trú cao cấp gắn với trải nghiệm Tết vùng cao tại Tây Bắc trong dịp Tết Nguyên đán 2026. Bên cạnh hệ thống phòng nghỉ tiêu chuẩn cao, khách sạn triển khai các gói dịch vụ Tết kết hợp lưu trú và ẩm thực, nổi bật là trải nghiệm ẩm thực Tết tại nhà hàng Lá Chàm với các món đặc sản Tây Bắc, chương trình đón giao thừa tại khách sạn, cùng các tiện ích thư giãn như bể bơi trong nhà, xông hơi thảo dược. Song song đó, Glenda Tower Mộc Châu áp dụng các chính sách ưu đãi theo combo phòng nghỉ - bữa ăn - trải nghiệm, cũng như chương trình voucher và ưu đãi theo số đêm lưu trú, nhằm thu hút du khách trong mùa cao điểm Tết.

Ông Geoffrey Nguyễn - CEO Công ty TNHH Tư vấn Set Up và Quản lý Khách sạn Viet Orient cho rằng, du lịch Tết cần được định vị như một hành trình trải nghiệm văn hóa trọn vẹn, thay vì chỉ cung cấp dịch vụ lưu trú đơn thuần. Theo ông Geoffrey Nguyễn, những sản phẩm được đầu tư bài bản về quản lý, chất lượng dịch vụ và câu chuyện bản địa sẽ giúp du lịch Tết gia tăng giá trị, kéo dài thời gian lưu trú và nâng tầm hình ảnh điểm đến.

Thực tiễn mùa Tết cho thấy, các sản phẩm dịch vụ được đầu tư nghiêm túc đã góp phần kéo dài thời gian lưu trú của du khách lên 5 - 7 ngày, thậm chí lâu hơn với các tour kết hợp du Xuân liên vùng. Đây là yếu tố quan trọng giúp ngành Du lịch giảm áp lực mùa vụ và gia tăng giá trị lan tỏa sang các lĩnh vực liên quan như vận tải, ẩm thực, thương mại và thủ công mỹ nghệ.

Tuy vậy, bên cạnh những điểm sáng, chất lượng sản phẩm dịch vụ Tết vẫn đặt ra không ít thách thức. Tình trạng quá tải cục bộ tại một số điểm đến nổi tiếng trong những ngày cao điểm, cùng với sự thiếu đồng đều về chất lượng trải nghiệm giữa các địa phương vẫn là những vấn đề cần sớm được khắc phục. Một số sản phẩm Tết còn nặng về hình thức, thiếu chiều sâu văn hóa, khiến trải nghiệm của du khách chưa thực sự khác biệt so với ngày thường.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác định phát triển sản phẩm du lịch theo chiều sâu, lấy trải nghiệm và bản sắc làm trung tâm là định hướng xuyên suốt trong chiến lược phát triển ngành. Theo đó, du lịch Tết được đặt trong tổng thể phát triển kinh tế gắn với văn hóa, vừa khai thác giá trị di sản, truyền thống dân tộc, vừa góp phần nâng cao sinh kế và đời sống của cộng đồng địa phương tại các điểm đến.

Các chuyên gia nhận định, để du lịch Tết thực sự trở thành động lực tăng trưởng dài hạn, cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó trọng tâm là nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch, tăng cường liên kết vùng giữa các điểm đến và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quảng bá, phân phối sản phẩm. Song song với đó, doanh nghiệp cần tiếp tục đầu tư vào chất lượng dịch vụ, cá nhân hóa trải nghiệm du khách và xây dựng những câu chuyện văn hóa đặc trưng cho từng sản phẩm du lịch Tết, thay vì chỉ dừng ở các gói dịch vụ mang tính mùa vụ.

Quan trọng hơn, phát triển du lịch Tết phải được đặt trong khuôn khổ các nguyên tắc bền vững, tôn trọng giá trị văn hóa bản địa và bảo vệ môi trường. Chỉ khi sản phẩm du lịch mang lại lợi ích hài hòa cho doanh nghiệp, cộng đồng và du khách, du lịch Tết mới có thể trở thành lợi thế cạnh tranh riêng, khó sao chép của Việt Nam. ■

NEW YEAR PRODUCTS AND SERVICES

Catalyst for Enhancing Vietnam's Tourism Industry

As Lunar New Year travel demand increasingly shifts toward culturally rich experiences, hospitality products and services are emerging as a key driver of higher value creation, longer visitor stays, and a stronger image for Vietnam as a destination.

GIANG TU

The Lunar New Year festival is not only a sacred moment in the spiritual life of the Vietnamese people, but is increasingly regarded as a “golden season” for the tourism industry. As Lunar New Year 2026 approaches, the tourism market has seen a clear shift in consumer behavior: travelers are no longer simply seeking short leisure trips, but are looking for products and services with cultural depth that foster a sense of family reunion and connection with traditional values.

Commenting on this trend, Minister of Culture, Sports and Tourism Nguyen Van Hung said that the tourism sector must develop products with strong cultural identity, aligned with visitor preferences and leveraging local cultural strengths, to create clear competitive differentiation.

In practice, even though Lunar New Year 2026 is still ahead, many localities have already proactively developed tourism products with distinct seasonal characteristics. In Hanoi, Hue, and Hoi An, the festive atmosphere is brought to life through cultural festivals, traditional Lunar New Year markets, folk art performances, and early-spring heritage tours. In mountainous and eco-tourism regions such as the Northwest and Northeast, Lunar New Year offerings are being refreshed through experiences of indigenous customs, New Year celebrations with local communities, and nature-based retreats.

A notable feature of recent Lunar New Year tourism seasons is the growing role of businesses in “designing experiences.” Instead of offering standalone services, many companies have introduced all-inclusive packages built around Lunar New Year themes. These include Vietravel’s Lunar New Year heritage tours highlighting local identity, holiday wellness retreats at the Fusion Resort Phu Quoc system, and community-based Lunar New Year tourism products developed by Saigontourist Group’s member units across many destinations.

In the high-end accommodation segment tied to highland Lunar 

☞ New Year experiences, Glenda Tower Moc Chau Hotel is positioned as a premium destination offering Northwest highland experiences for Lunar New Year 2026. Alongside its high-standard rooms, the hotel provides Lunar New Year packages that combine accommodation and dining, featuring traditional holiday cuisine at La Cham Restaurant, New Year's Eve celebrations, and relaxation amenities such as an indoor pool and herbal steam baths. The hotel also offers promotional room-meal-experience packages, vouchers, and length-of-stay incentives to attract visitors during the Lunar New Year peak season.

Geoffrey Nguyen, CEO of Viet Orient Hospitality, believed that Lunar New Year tourism should be positioned as a comprehensive cultural experience journey, rather than merely providing accommodation services. Products that are professionally invested in management, service quality, and local storytelling will help Lunar New Year tourism increase value, extend length of stay, and elevate destination image.

Practical experience during recent Lunar New Year seasons shows that well-invested service products have helped extend visitors' average length of stay to five to seven days, and even longer for tours combining interregional spring travel. This is an important factor enabling the tourism industry to ease seasonal pressure and generate greater spillover value for related sectors such as transportation, cuisine, commerce, and handicrafts.

However, alongside these bright spots, the quality of Lunar New Year products and services still presents significant challenges. Localized overcrowding at some popular destinations during peak days, together with uneven experience quality across localities, remains an issue that needs to be addressed promptly. Some Lunar New Year products are still overly focused on form rather than substance, lacking cultural depth and offering experiences that are not truly distinctive from ordinary days.

The Ministry of Culture, Sports and Tourism has identified in-depth product development, with experience and



Many travel companies design all-inclusive Lunar New Year packages featuring tours that highlight local identity and festive traditions

identity at the core, as a consistent orientation of the sector's development strategy. Accordingly, Lunar New Year tourism is positioned within the broader framework of culture-linked economic development, both leveraging heritage and national traditions and contributing to improved livelihoods and living standards for local communities at destinations.

Experts believed that for Lunar New Year tourism to truly become a long-term growth driver, a comprehensive set of solutions must be implemented. Priorities include improving the quality of tourism human resources, strengthening regional linkages among destinations, and accelerating the application of digital technologies in promotion and product distribution. In parallel, businesses need to continue investing in service quality, personalizing visitor experiences, and building distinctive cultural narratives for each Lunar New Year tourism product, rather than stopping at purely seasonal service packages.

More importantly, the development of Lunar New Year tourism must be anchored in sustainability principles, respecting indigenous cultural values and protecting the environment. Only when tourism products deliver balanced benefits to businesses, communities, and visitors can Lunar New Year tourism become a distinctive and competitive advantage for Vietnam. ■

VIETNAM Business Forum

Published by VCCI

EDITOR-IN-CHIEF: NGUYEN LINH ANH
DEPUTY EDITOR-IN-CHIEF: PHAM THE NAM

Designer: MINH NGHI

HEAD OFFICE
4th Floor, 9 Dao Duy Anh St., Hanoi
Tel: (84-24) 35743985/35743063

Fax: (84-24) 35743985
Email: vbfhanoi@gmail.com; vbf@vcci.com.vn
Website: www.vccinews.com

SOUTHERN REP. OFFICE
171 Vo Thi Sau St., HCM City
Tel: (84-28) 39321099/39321700
Fax: (84-28) 39321701

License 58/GP-BTTTT dated February 18, 2020. License 208/GP-BTTTT issued on July 30, 2024 amending and supplementing License 58/GP-BTTTT, and Document 3117/BTTTT-CBC issued on July 30, 2024 pertaining to changes in manchette and leadership

Printed by the Trade Union Printing Company
PRICE: VND25,000



CASUMINA
BẠN ĐƯỜNG TIN CẬY

1976 - 2026
50
CASUMINA
BẠN ĐƯỜNG TIN CẬY



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Trụ sở chính: 180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Xuân Hòa, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.
Văn phòng giao dịch: 146 Nguyễn Biểu, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028)38 362 369 - (028)38 362 373
Website: casumina.com

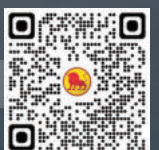
Email: casumina@casumina.com.vn

QUÉT MÃ QR ĐỂ LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI

ZALO



FACEBOOK



eCASH GIẢI PHÁP THU HỘ TIỀN MẶT 24/7 CHO MỌI LOẠI HÌNH KINH DOANH



100%

Quản lý online

MỌI LÚC - MỌI NƠI

Thu hộ theo chỉ định



ĐĂNG KÝ NGAY

eCash – Thu hộ tiền mặt an toàn nhanh chóng, tiền về tức thì!

HDBank tiên phong mang đến eCASH, giải pháp thu hộ tiền mặt số hóa, giúp doanh nghiệp quản lý dòng tiền hiệu quả, giảm rủi ro và tối ưu quy trình vận hành. Nhân viên thu hộ chuyên nghiệp, giao dịch minh bạch, tiền mặt được chuyển ngay vào tài khoản.

Hàng nghìn doanh nghiệp, chuỗi cửa hàng, siêu thị, nhà thuốc trên cả nước đã tin dùng eCASH "made in HDBank" - giải pháp quản lý tài chính online trên nền tảng số hiện đại nhất để bứt phá doanh thu.

Giải pháp hiện đại – Tài chính tối ưu – Dẫn đầu xu hướng! Trải nghiệm ngay eCASH để tăng tốc kinh doanh!

📞 1900 60 60 (24/7)

🌐 www.hdbank.com.vn